

Tham Luận
Chủ đề: chiến dịch cải cách ruộng đất của đcsvn
Tác giả: Nguyễn Minh Cần
Dịch: tkd

VẮY MÁU CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Bản Việt ngữ

Lời giới thiệu: Bài này do ông Nguyễn Minh Cần, một đảng viên đảng csvn viết.

Ông Nguyễn Minh Cần, người Huế, tập kết ra miền Bắc năm 1954. Ông Nguyễn Minh Cần lúc qua Liên Xô xin tị nạn chính trị, là Phó Bí Thư Thành Ủy Hà Nội của đảng csvn.

Germany, ngày 29/6/2024.

– Điều Hợp Viên DD Ngôn Ngữ Việt,
– Chủ Nhiệm TCDV.

LÝ TRUNG TÍN

o0o



Nguyễn Minh Cần:
Xin đừng quên! Nửa thế kỷ trước

Có thể bạn đọc sẽ trách tôi: trong dịp đầu năm mà nhắc đến chuyện quá buồn. Xin các bạn lượng thứ cho! Nhưng chuyện này không thể không nói đến! Nó cũng khủng khiếp không kém gì chuyện Tết Mậu Thân (1968). Vậy mà chuyện Tết Mậu Thân chúng ta vẫn phải đành lòng nhắc đến trong dịp Tết cơ mà!

Cần phải nhắc đến các tấn bi kịch, các thảm họa dân tộc đã qua và hiện đang còn đang tiếp diễn dưới nền chuyên chính của Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), để mọi người yêu nước thương dân thấp một nén hương cho vong linh biết bao người vô tội đã ngã xuống, để tưởng nhớ đến bao nhiêu người oan ức đã chịu những cực hình man rợ phải ngậm hờn mãi mãi, để nhớ lại biết bao bạo hành của một đảng độc tài đã gây ra trong quá khứ và trong hiện tại, để mọi người hun đúc ý chí đấu tranh cho công cuộc dân chủ hoá đất nước. Âu cũng là việc cần lắm thay! Hơn nữa, ngày nay tập đoàn cầm quyền đang cố

xuyên tạc lịch sử, cố làm mọi cách để dân tộc ta quên đi các tội ác tày trời của họ, nhất là để các thế hệ mới lớn lên không hề hay biết gì đến các tội ác đó và những kẻ tội phạm chính danh!

Chuyện tôi muốn nói đến hôm nay là cuộc CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (CCRĐ) đầy kinh hoàng ở miền Bắc Việt Nam, thảm họa khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Cuộc CCRĐ đã thực tế bắt đầu diễn ra từ năm 1953, đúng 50 năm trước đây, và kết thúc năm 1956. Nhưng dư âm và hậu họa của nó vẫn còn mãi cho đến tận ngày nay. Hồi đó, CCRĐ chẳng khác nào một trận bão táp ác liệt đổ ập xuống miền Bắc Việt Nam gây ra biết bao tàn phá khủng khiếp, biết bao đảo lộn kinh người, biết bao tang tóc, đau thương cho người dân lương thiện.

Xuất phát từ đâu mà trận bão táp ghê rợn đó đã tràn đến cái xứ sở đau thương này. Số là trong chuyến đi bí mật của ông Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc (hồi cuối năm 1950) đến Moskva (đầu năm 1951), ông đã gặp Stalin và Mao Trạch Đông (lúc đó đang có mặt tại Moskva). Hai ông này đã nhận xét là Đảng Việt Nam coi nhẹ nhiệm vụ phản phong (ý nói hữu khuynh), và chỉ thị phải tiến hành cách mạng phản phong để “bồi dưỡng động lực cách mạng là nông dân lao động”, nói cụ thể là phải làm CCRĐ ở các vùng gọi là “giải phóng”. Sau khi về nước, ông Hồ đã cùng Thường vụ Trung ương (Bộ chính trị sau này) ĐCS trong hai năm trời bí mật và tích cực chuẩn bị tiến hành CCRĐ. Chuẩn bị cả về mặt tư tưởng, cả về mặt chính sách, đường lối, lẫn về mặt tổ chức. Theo sự phân công của Stalin, Trung cộng sẽ giúp đỡ cho Việt Nam, nên ông Hồ đã mời các đoàn cố vấn Trung cộng đến miền Bắc Việt Nam – tổng cố vấn là La Quý Ba đồng thời là đại sứ Bắc Kinh tại Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH). Vi Quốc Thanh đứng đầu đoàn cố vấn quân sự, còn đứng đầu đoàn cố vấn CCRĐ là Kiều Hiệu Quang, vốn là phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây. Đó là chưa kể đủ loại cố vấn khác, như cố vấn chính huấn, cố vấn công an, cố vấn tổ chức, cố vấn tuyên truyền...

Để chuẩn bị về mặt tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quân đội, năm 1952, Bộ chính trị (BCT) Trung ương (TW) Đảng thực hiện “cuộc chỉnh huấn” trong Đảng và “cuộc chỉnh quân” trong quân đội, theo đúng mẫu mã “cuộc chỉnh phong” của ĐCS Tàu, chỉ có cái tên hơi khác một chút mà thôi. Chuẩn bị về mặt tổ chức, BCT TW đã thành lập Ủy Ban CCRĐ Trung ương (UBCCRĐTW), gồm có Trường Chinh, Tổng bí thư ĐLĐVN làm chủ nhiệm, hai phó chủ nhiệm là Hoàng Quốc Việt, Ủy Viên BCT và Lê Văn Lương, Ủy Viên BCT, còn Ủy Viên thường trực là Hồ Viết Thắng, Ủy Viên TW Đảng. Dưới UBCCRĐTW là các đoàn CCRĐ, dưới các đoàn là các đội CCRĐ. Cả một đạo quân hùng hậu để làm “chiến dịch” đánh phong kiến!

ĐCS coi CCRĐ là “một cuộc cách mạng long trời lở đất”, cho nên cần phải “phóng tay phát động quần chúng” để thực hiện, có nghĩa là phải làm hết sức mãnh liệt, thẳng tay, không khoan nhượng, không thương xót, cho dù có những hành động quá trớn, quá tả cũng không đáng sợ. Nhiều lãnh tụ cộng sản thường nhấn mạnh ĐCS là đảng cách mạng thì nhất định phải làm CCRĐ theo tinh thần “cách mạng”, “cách mạng long trời lở đất”!

Họ cao ngạo phê phán các cuộc CCRĐ hoà bình ở nhiều nước là cải lương chủ nghĩa, tư sản và phản cách mạng: vì tại các nước đó, chính quyền hạn định mức ruộng đất tối đa cho điền chủ được có, còn phần thừa thì nhà nước mua lại để chia cho người ít hay không có ruộng đất. Còn khi giải thích cho cán bộ mấy chữ “phóng tay phát động quần chúng” khó hiểu này, ông Hồ đã dùng hình ảnh dễ hiểu sau: khi uốn thanh tre cong cho nó thẳng ra, phải uốn quá đi một tí và giữ lâu lâu, rồi thả tay ra thì nó mới thẳng được. Hình như ông cũng khoái cái lối giải thích hóm hỉnh ấy, không nghĩ rằng cái tinh thần “quá đi một tí” sau này chính là mối hoạ lớn cho dân!

Các đội, các đoàn CCRĐ được tung về nông thôn. Họ tung hoành gần như với quyền hạn không hạn chế, họ cảm thấy mình nắm trong tay quyền sinh quyền sát. Cấp trên đã “phóng tay” cho họ và họ cũng tự “phóng tay”... Vì thế, trong dân gian thường nói “nhất đội, nhì Trời”, và các “anh đội” cũng khoái tai khi nghe như thế! Tôi còn nhớ một lần, Thiếu tướng Vương Thừa Vũ, chủ tịch Ủy Ban quân quản thành phố Hà Nội, về quê thăm nhà ở làng Tó (Thanh Oai) thuộc ngoại thành Hà Nội. Ông bị đội CCRĐ bắt giữ cùng với anh cán vụ (lính hầu) và xe ô-tô, van xin gì cũng không được thả ra. Về sau do một sự tình cờ, chính quyền Hà Nội biết được mới cho người đến nhận ông về. Đại thần của chế độ mà còn bị như thế huống hồ dân đen!

Trong năm 1952, BCT TW Đảng Lao Động Việt Nam (ĐLĐVN), tức là ĐCS khoác tên mới từ năm 1951, cho làm thí điểm CCRĐ ở sáu xã thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên. Trong lần thí điểm này có một sự kiện “động trời”: toà án CCRĐ xử tử hình bà Nguyễn Thị Năm, tức là Cát Thành Long, người mà thời trước cách mạng đã từng che giấu, nuôi ăn, giúp đỡ các ông Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị, Lê Gián... Còn trong Tuần lễ Vàng, gia đình bà đã hiến 100 lạng vàng cho chính quyền mới. Bà đã hoạt động trong Hội Phụ nữ, lại có con trai đi bộ đội làm trung đoàn trưởng. Thế mà bà đã bị quy là địa chủ cường hào ác bá, bị đoàn CCRĐ xử án tử hình, UBCCRĐ TW duyệt y và BCT TW ĐLĐVN cũng chuẩn y! Những người lãnh đạo cộng sản trong BCT và đứng đầu chính phủ đã từng được bà che giấu, nuôi ăn, tặng vàng, nay đang làm Chủ tịch nước, Tổng bí thư, Ủy Viên BCT, Thủ tướng, Phó thủ tướng đã lạnh lùng chuẩn y một cái án tử hình như vậy! Phát súng đầu tiên của CCRĐ nổ vào đầu một người phụ nữ yêu nước đã từng giúp đỡ cho những người cộng sản! Phát súng đó tự nó đã nói lên nhiều điều về các lãnh tụ cộng sản! Nó báo hiệu trước những tai hoạ khôn lường cho toàn dân tộc!

Năm 1953, thực tế là năm bắt đầu tiến hành CCRĐ, năm ĐCS chuẩn bị toàn bộ đường lối, chính sách và “luật pháp hoá” các chính sách của Đảng bằng quyết nghị của Quốc hội, sắc lệnh và nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ. Dựa trên tài liệu chính thức của ĐCS, tôi xin ghi lại những cái mốc lịch sử đau thương của dân tộc ta trong cuộc CCRĐ đẫm máu và nước mắt này:

– **Cuối tháng 01/1953:** Hội nghị lần thứ tư của TW ĐLĐVN để thông qua bản Dự thảo cương lĩnh Đảng về chính sách ruộng đất. Tại hội nghị, ông Hồ đọc báo cáo đề ra nhiệm vụ triệt để giảm tô, tiến tới CCRĐ.

– **Đầu tháng 03/1953:** Hội đồng Chính phủ họp thảo luận báo cáo của Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng về mục đích, phương châm, kế hoạch phát động quần chúng. Hội đồng Chính phủ đã thông qua các văn bản về chính sách ruộng đất và phát động quần chúng, tức là đã “luật pháp hoá” nghị quyết của TW Đảng.

– **01–05/3/1953:** Báo Nhân Dân đăng tải bài “Chinh đồn chi bộ” của Ủy Viên Bộ chính trị ĐLĐVN, trưởng ban tổ chức TW Lê Văn Lương, người trực tiếp phụ trách cuộc Chinh đồn tổ chức trong CCRĐ, và ngày 16/3/1953 – Chính phủ VNDCCH ra thông tư về việc chinh đồn chính quyền cấp xã qua việc phát động quần chúng. Đây là những hướng dẫn cho việc gắn liền cuộc Chinh đồn tổ chức với CCRĐ, với tinh thần “không dựa vào (thực tế là đánh vào – Người viết) tổ chức cũ mà lập nên tổ chức mới” ở nông thôn!

– **12/4/1953:** Chính phủ VNDCCH ra ba sắc lệnh:

- 1. Sắc lệnh quy định chính sách ruộng đất, trong đó có việc tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất chia cho nông dân;*
- 2. Sắc lệnh quy định việc thành lập Toà án nhân dân ở những nơi phát động quần chúng;*
- 3. Sắc lệnh quy định việc trừng trị những địa chủ ở những nơi phát động quần chúng tiến hành CCRĐ.*

– **01/6/1953:** Báo Nhân Dân đăng bài về Chương trình CCRĐ.

– **Tháng 06/1953:** ĐLĐVN tổ chức cái gọi là “đợt chinh huấn chính trị” để nâng cao lập trường giai cấp cho cán bộ đảng viên trong cuộc đấu tranh CCRĐ.

– **14/11/1953:** Hội nghị lần thứ năm TW và Hội nghị toàn quốc của ĐLĐVN để quyết định tiến hành CCRĐ. Ông Hồ đã phát biểu ý kiến tại hội nghị nhấn mạnh phải “phóng tay phát động quần chúng tiến hành CCRĐ”.

– **01–04/12/1953:** Kỳ họp thứ ba của Quốc hội khoá 1, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo cáo “Tình hình trước mắt và nhiệm vụ CCRĐ” và ngày 04/12/1953, Quốc hội nhất trí thông qua Luật CCRĐ. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sắc lệnh ban hành Luật CCRĐ do Quốc hội thông qua.

Từ đó, bắt đầu các đợt CCRĐ, mà đợt đầu tiên hành ở 47 xã tỉnh Thái Nguyên và 6 xã tỉnh Thanh Hoá, sau đó lan tràn trên khắp miền Bắc, trừ các vùng miền núi. Đợt năm là đợt cuối cùng, phần lớn diễn ra ở các xã đồng bằng Bắc bộ và các vùng bị Pháp chiếm

trước đây. May mắn cho đồng bào miền núi, vì ĐLĐVN chủ trương sau khi hoàn thành CCRĐ ở vùng đồng bằng mới làm ở miền núi. Do sự phẫn nộ của quần chúng đã bùng lên dữ dội, nhiều cuộc nổi dậy của nông dân đã nổ ra ở Quỳnh Lưu, Phát Diệm, nên về sau, TW ĐLĐVN chỉ tiến hành cái gọi là “cải cách dân chủ” ở miền núi, nghĩa là dẹp bỏ phong kiến địa phương (tức là các phiá tạo) mà không dùng bạo lực quá mạnh vì sợ dân chúng chạy sang Trung cộng, Lào... Còn ở huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị, vì nằm sát giới tuyến, tiếp giáp Việt Nam Cộng Hoà, nên cũng được chiếu cố, nghĩa là dùng bạo lực vừa phải “để không gây ảnh hưởng xấu đến miền Nam”.

– **Tháng 09/1956:** Hội nghị lần thứ 10 của TW ĐLĐVN kiểm điểm tình hình CCRĐ. Do ảnh hưởng của đại hội lần thứ 20 ĐCS Liên Xô vạch trần những tội ác của Stalin, do sự bất mãn trong dân chúng, cộng thêm sự phản ứng khá mạnh của cán bộ, TW Đảng buộc phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ và chủ trương sửa sai. Tại hội nghị, TW đã thi hành kỷ luật như sau: Trường Chinh mất chức Tổng bí thư, chỉ còn làm Ủy Viên BCT, còn Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương mất chức Ủy Viên BCT, Hồ Viết Thắng bị đưa ra khỏi TW ĐLĐVN. Ông Hồ Chí Minh kiêm nhiệm Tổng bí thư, còn Lê Duẩn làm bí thư TW, thường trực BCT.

– **29/10/1956:** Mít–tinh lớn tại Nhà Hát Nhân dân Hà Nội, Ủy Viên BCT Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh và TW ĐLĐVN chính thức công nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ. Nhân đây, xin nói rõ: một vài người viết không đúng là cuộc mít–tinh tổ chức tại sân vận động Hàng Đẫy và ông Hồ đã đến dự và khóc trước dân chúng. Hà Nội được giao cho việc tổ chức mít–tinh nên tôi biết rõ. Hồi đó, chúng tôi được giải thích: “Bác đến không tiện”, nhưng chúng tôi đều hiểu là ông Hồ muốn đưa ông Giáp ra “chịu trận” thay mình, nên không hề có việc ông Hồ khóc trước dân chúng.

Ở hải ngoại, cho đến nay cũng đã có một số tài liệu nói đến những bạo hành, những tội ác trong CCRĐ, cuốn sách nói về đề tài này khá kỹ ra mắt sớm nhất (1964, bằng tiếng Anh) là cuốn “Từ Thực Dân Đến Cộng Sản” của ông Hoàng Văn Chí. Còn ở trong nước thì đến nay, chưa có một công trình nghiêm túc nào nghiên cứu, chưa ra một tiểu thuyết nào viết riêng về đề tài CCRĐ. Tại sao? Dễ hiểu là sau khi bị bắt buộc phải thừa nhận những sai lầm trong CCRĐ, BCT TW Đảng ra lệnh miêng tuyệt đối cấm không được nói đến đề tài này. Người đầu tiên “vi phạm” tabou thiêng liêng đó là nhà văn Hà Minh Tuân – anh đã viết lướt qua rất nhẹ nhàng đến đề tài cấm kỵ đó trong tác phẩm “Vào Đời”. Tức thì Nguyễn Chí Thanh hô hoán lên là “tư tưởng địa chủ ngóc đầu dậy”, và anh bị hành hạ hết nước. Từ đó mọi người ai cũng im re, “lo giữ cái đội nón của mình” (nhóm từ thông dụng hồi đó có nghĩa là giữ đầu mình)... Mãi sau này, chỉ có vài nhà văn rụt rè mon men đến đề tài đó mà thôi. Hy vọng rồi đây sẽ có nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu trong nước vượt qua nỗi sợ “truyền kiếp”, dám đề cập đến đề tài đau thương này một cách nghiêm túc và toàn diện.

Nếu nói về những tội ác trong CCRĐ, theo tôi, cần nêu bật mấy loại chính sau đây:

Thứ nhất. Tội tàn sát thường dân vô tội – tội ác chống nhân loại.

Người nông dân Việt Nam hiền hoà, chất phác đang làm ăn sinh sống và hết lòng đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp, bỗng dung ĐCS giáng cho họ một đòn chí mạng. ĐCS nói rằng CCRĐ là một cuộc cách mạng để thực hiện ước mơ muôn đời của nông dân: “người cày có ruộng”, nhưng thực tế thì không phải như vậy; thực tế là nông dân bị đánh đòn chí mạng! Tầng lớp năng nổ, giỏi giang biết làm ăn nhất ở nông thôn thì bị quy là địa chủ, phú nông, thậm chí cường hào ác bá, bị triệt hạ hết đường sinh sống; còn một loạt cán bộ ở nông thôn đã từng chịu đựng gian khổ làm nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến, sản xuất thì bỗng nhiên bị quy là phản động, gián điệp, Việt gian, v.v. bị trừng trị, nhiều người bị bắn giết vô cùng man rợ. Ngay cả nhiều người trung nông, thậm chí một số bàn nông cũng “bị kích lên” làm địa chủ cho đủ cái tỷ lệ quái gở 5% địa chủ (so với dân số thôn xã!) và họ phải cam chịu cái số phận mà ĐCS dành cho địa chủ. Cái tỷ lệ quái gở 5% đó lại kèm thêm những “kết luận” quái đản khác: đã có địa chủ, tất phải có cường hào ác bá! Thế là người dân chịu chết! Biết bao nỗi oan khuất không thể nào kể hết. Cái phương châm “thà sai hơn là bỏ sót”, cộng thêm với việc “thi đua lập thành tích đánh phong kiến” đã gây ra tình trạng “kích thành phần”, “nóng thành tích” cố tìm ra nhiều địa chủ, phản động, xử tử nhiều ác bá... để có được bằng khen, huân chương, để ngoi lên địa vị cao hơn... càng làm cho nỗi khổ đau của người dân tăng lên nhiều gấp bội! Chỉ xin dẫn vài chuyện mà thôi.

Một anh bạn đi làm CCRĐ ở Khu Bốn kể lại: Ở Khu Bốn, hồi đó ai cũng biết danh Chu Văn Biên, bí thư Khu ủy, và Đặng Thí, phó bí thư Khu ủy, khét tiếng hiếu sát trong CCRĐ, họ đều là trưởng và phó đoàn CCRĐ. Thậm chí trong dân gian lưu truyền bài về có câu “Giết người nổi tiếng gã Chu Biên”. Anh bạn tôi kể chuyện Đặng Thí ký hai án tử hình trên ghi đông (guidon) xe đạp! Chuyện như sau:

Một đội tới làm CCRĐ ở một xã nghèo ở Nghệ An, quê hương của ông Hồ Chí Minh và Hồ Việt Thắng, tìm mãi mà không thể quy ai là địa chủ được (những ai đã từng đến tỉnh này đều biết cảnh nghèo chung của dân chúng ở đây). Đặng Thí “đả thông tư tưởng” là cố vấn Trung cộng dạy rồi phải có 5% địa chủ. Đội sợ trên “đi”, tính ra cả làng từng này hộ, từng ấy nhân khẩu, thôi thì cũng buộc phải kiếm ra năm địa chủ. Tưởng thế là xong, nào ngờ khi báo cáo lại cho Đặng Thí thì... Liếc mắt qua không thấy có danh sách “lên thớt”, bực mình Thí mới xạc cho “anh đội” một trận:

“Có địa chủ mà không bắn thặng nào cả à?” và ném cả tập giấy vào mặt đội trưởng.

Cuối cùng thì đội cũng lọc ra được “hai địa chủ để bắn”, vội chạy lên đoàn báo cáo. Giữa đường gặp Đặng Thí đang đi xe đạp, tay đội trưởng đưa báo cáo và danh sách bắn hai người. Thí còn đang vội, vẫn ngồi trên yên xe, chẳng thèm xem hết nội dung, đặt “đơn đề nghị bắn hai người” lên ghi đông xe đạp, mở vội xà cọt (sacoché), rút bút ký toẹt vào. Xong rồi Thí đạp xe đi thẳng.

Một ông bạn làm việc ở Viện Khoa học Việt Nam đã đi làm CCRĐ kể lại chuyện thương tâm này: Đội mà ông bạn có chân về một làng nghèo ở Thái Bình, không thể nào tìm đầu ra đủ số địa chủ, và cũng không thể nào tìm ra địa chủ ác bá để bắn. Họ lo lắng. Thế là họ đưa một ông chăn vịt vào danh sách bị bắn! Làng nào cũng thế thôi, mấy ông “gột vịt” (ấp trứng nuôi vịt con) chẳng bao giờ được dân làng ưa cả, vì lừa vịt con xơi thóc lúa của dân, thế mà lại hay to mồm cãi lại, gây gổ. Thế là “đủ yếu tố cấu thành tội”, trong đó có tội “bị dân làng ghét cay ghét đắng”. Địa chủ bóc lột thóc của nông dân, vịt cũng ăn cướp thóc của nông dân, vịt không thể bắn được thì chủ nó phải chịu thay! Ai cũng vui về cả. Ông bạn biết là sai nhưng không dám mở miệng khi “cỗ máy nghiền thịt” của Đảng đã khởi động rồi!

Cho đến nay, không ai biết số người bị quy oan, bị tù oan và bị giết oan là bao nhiêu vì ĐCS giấu tịt. Những con số mà nhiều người đưa ra chỉ là ước đoán. Hồi cuối năm 1956, khi tôi được Thành ủy Hà Nội giao cho trách nhiệm sửa sai CCRĐ ở ngoại thành Hà Nội. Vì tính chất quan trọng của việc đó ở thủ đô, nên ông Võ Nguyên Giáp được BCT phân công giúp đỡ việc sửa sai ở Hà Nội. Vì thế, thỉnh thoảng tôi đến nhà ông Giáp làm việc. Đôi khi chúng tôi cũng nói chuyện với nhau về những vấn đề chung. Một hôm tôi hỏi thẳng ông: trong CCRĐ có bao nhiêu người bị oan. Ông Giáp nói hai vạn. Lúc đó tôi không dám hỏi thêm cụ thể hơn – thế thì bao nhiêu người bị chết oan, vì tôi biết là mình đã đụng đến vấn đề cấm kỵ nhất của Đảng. Cho đến nay, tôi không biết con số mà ông Giáp nói với tôi có thật hay không, nhưng hôm đó ông trả lời tôi tức thì, không nghĩ ngợi gì, nên tôi cũng có phần tin. Còn số người bị hành quyết trong CCRĐ và Chính đồn tổ chức thì tôi ước đoán là chừng năm–sáu nghìn người. Đó là chưa kể nhiều người bị chết vì các lý do khác, như tự tử trước khi xét xử, chết khi bị tra của hay bị giam cầm ở xã, chết trong tù, người nhà địa chủ chết đói do bị bao vây, v.v. Tại cuộc mít–tinh tối 29/10/1956, ông Võ Nguyên Giáp chỉ cho biết con số 12 nghìn cán bộ và đảng viên đã được trả tự do mà thôi! Con số đó đúng hay không, ai mà biết được! Tóm lại, những con số về người bị thiệt mạng trong CCRĐ vẫn chưa xác định được. Dù thế chẳng nữa, với những con số ước tính đã cho thấy đây là một tội ác tày trời. Tội ác này chính là tội ác chống nhân loại!

Còn chuyện “sửa sai” thì cũng chỉ là một lời “tung hoả mù” chủ yếu để làm dịu đi phần nào nỗi công phẫn dữ dội của dân chúng, tránh những cuộc bùng nổ bất lợi cho Đảng mà thôi. Chúng tôi đã từng đi làm sửa sai nên biết khá rõ. Có nhiều cái sai không thể nào “sửa” được. Bắn giết người ta, làm què quặt thân thể, làm tổn hại tâm thần người ta (có không ít người bị điên, bị mất trí, bị lẫn thần), làm gia đình người ta tan vỡ... thì chỉ có Trời mới sửa được! Ngay cả những việc tưởng chừng không khó sửa lắm, nhưng cũng không thể sửa nổi, chẳng hạn, gia đình bị quy là địa chủ, nhà cửa bị tịch thu chia cho mấy hộ nông dân, khi được xét là quy oan phải trả lại nhà cho người chủ cũ. Nhưng, khi biết là phải trả lại nhà, các ông bà nông dân bèn cạy gạch, cạy cửa, dỡ ngói, rút rui mè, cát giấu hết, phá phách gần như tan nát cả ngôi nhà họ đang ở. Nên cái nhà được trả lại đâu còn nguyên vẹn như trước. Còn các “quả thực” khác khi đã chia rồi thì sửa sai làm sao

được! Thóc lúa, nông dân ăn hết, bán hết rồi (hoặc khai như thế), nông cụ bị tiêu tán hết (hoặc khai hư hỏng rồi), thì lấy gì mà trả lại cho người ta. Đó là không nói đến những quan hệ tình cảm đã bị tổn thương, giữa vợ chồng, giữa anh em, giữa họ hàng, giữa thầy trò, giữa hàng xóm, láng giềng thì chẳng làm gì được, ngoài việc khuyên nhủ chung chung. Trong sửa sai chỉ có việc này làm được là trả tự do cho những người bị tù oan. Còn việc khôi phục lại chức vụ cho một số cán bộ đã bị đầu tở cũng đã thực hiện, nhưng cũng không đơn giản vì quan hệ khá phức tạp giữa cán bộ mới với cán bộ cũ.

Nhân thế cũng xin nói thêm, khi hội nghị lần thứ 10 của TW ĐLĐVN hồi tháng 09/1956, TW buộc phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ, người ta cũng đổ lỗi một phần cho cấp dưới đã thi hành sai, chứ TW Đảng không nghiêm khắc tự phê phán mình, họ vẫn coi “đường lối của TW về cơ bản là đúng”, chỉ có “việc tổ chức thực hiện không đúng” mà thôi. Họ vẫn khư khư khẳng định: CCRĐ dù có sai lầm “nhưng về cơ bản vẫn giành được thắng lợi lớn”. Điều đó nói lên sự giả dối, ngụy biện, sự không thực lòng hối hận của họ. Thế thì làm sao mà Đảng sửa sai được!

Còn cái gọi là thi hành kỷ luật với các ông lãnh đạo CCRĐ cũng chỉ là trò hề “giơ cao đánh khẽ” để lừa dối dư luận mà thôi. Trường Chinh mất ghế Tổng bí thư, nhưng lại vẫn là Ủy Viên BCT, chuyển sang ngôi ghế Chủ tịch Quốc hội, lại phụ trách công tác tư tưởng, rồi chính ông ta đã cùng Tố Hữu bày ra vụ Nhân Văn – Giai Phẩm đàn áp quyết liệt anh chị em trí thức ưu tú, khao khát tự do, làm bao văn nghệ sĩ tài ba bị tù đầy, bị đàn áp, bị treo bút trong hàng mấy chục năm trời, đánh một đòn nặng nề vào nền văn học miền Bắc, làm nó bị thui chột trong nhiều thập niên.

Hoàng Quốc Việt (một người nổi tiếng “ác liệt nhất” chẳng những trong CCRĐ mà trong nhiều vụ trước nữa, chẳng hạn, vụ H122 xảy ra trong kháng chiến chống Pháp, ông phụ trách xét vụ này, đã bắt giam nhiều cán bộ, phần đông là cán bộ quân đội, và làm chết oan nhiều người), bị đưa ra khỏi BCT thì lại trao chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao là chức vụ nắm quyền sinh quyền sát con người.

Lê Văn Lương chịu trách nhiệm về Chính đôn tổ chức đã làm cho nhiều cán bộ đảng viên ở xã bị bắn giết, bị tù đầy, phải ra khỏi BCT thì sau này lại được đưa về làm bí thư Thành ủy Hà Nội, còn Hồ Việt Thắng bị đưa ra khỏi TW Đảng thì lại cho làm Ủy Viên thường trực Ủy Ban Kế hoạch nhà nước!

Trái lại, người ngoài Đảng mà dám thẳng thắn phát biểu ý kiến với ĐCS, cho dù nhẹ nhàng chẳng nữa, như trường hợp Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc bài tham luận tại hội nghị Mặt trận Tổ quốc phê phán cuộc CCRĐ và đưa ra những đề nghị hợp lý thì Đảng trừ dập ông, dồn ông vào cảnh khốn cùng cho đến chết! Và thử hỏi có bao giờ TW Đảng thành thực sám hối về những sai lầm, những tội ác của mình hay không?

Chẳng những không sám hối mà cả cho đến ngày nay, ĐCS vẫn cứ nói lấy được là CCRĐ đã giành được thắng lợi lớn: “thực hiện ước mơ nghìn đời” của nông dân – đem

lại ruộng đất cho người cày. Đây là một sự dối trá trắng trợn. Vì ruộng đất nông dân được chia thì một phần đáng kể là của những người bị quy oan, khi sửa sai cuối cùng phải trả lại. Phần ruộng đất chia còn trong tay nông dân, họ chưa kịp được hưởng gì trên mảnh đất được chia đó thì năm 1957–1958, ĐCS đã bắt đầu lừa họ vào hợp tác xã để tập thể hoá nông nghiệp, nghĩa là họ không còn làm chủ ruộng đất của họ! Và lại, xét cho cùng, “đem lại ruộng đất cho người cày” đâu có phải là mối quan tâm chính yếu hay là mục đích tối hậu của Đảng.

Cho nên đến khi sửa đổi Hiến pháp sau ngày thống nhất đất nước, bằng một điều khoản mới trong Hiến pháp, Đảng đã nhẹ nhàng quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất trong cả nước! Thế thì làm sao có thể nói là Đảng “đem lại ruộng đất cho người cày” được! Quả thật là người nông dân chịu bao nhiêu đau thương tang tóc cuối cùng chẳng được gì cả!

Thứ hai. Tội phá hoại truyền thống tốt đẹp mấy nghìn năm của dân tộc.

Truyền thống hiếu hoà, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau ở nông thôn Việt Nam được dân tộc ta xây dựng hàng nghìn năm đã bị ĐCS phá vỡ trong vòng ba–bốn năm CCRĐ. Nếu ai đã từng sống ở nông thôn Việt Nam trước “cách mạng”, trước CCRĐ đều cảm nhận cái tinh thần “đùm bọc nhau”, “lá lành đùm lá rách” còn khá đậm đà trong mối quan hệ giữa người với người. Cố nhiên, không ai nói là ở các làng quê không có những kẻ bóc lột, nhưng tinh thần chung ở nông thôn ta là như vậy. Với cái chính sách “phân định thành phần giai cấp”, ĐCS chia cư dân nông thôn thành cố nông, bần nông, trung nông (có ba loại, trung nông yếu, trung nông vừa, trung nông cứng), phú nông (có hai loại, phú nông thường, phú nông ngập nghề địa chủ – đây là “sáng kiến” của người chấp hành để khi cần thì dễ “kích” họ lên địa chủ, chứ trong chính sách thì không chia ra), địa chủ (có mấy loại, địa chủ yếu nước và kháng chiến, địa chủ thường, địa chủ cường hào ác bá, địa chủ phản động). Sự phân chia có vẻ “khoa học” lắm, nhưng khi thực hiện thì tất cả đều do cảm tính chủ quan, do nhu cầu của “đội” (khi trên bắt phải đủ 5% địa chủ, bắt phải có ác bá, phản động để bắn, thì cứ phải “kích” lên cho đủ số), do ý muốn chủ quan của “ông đội” (nhiều khi ý muốn đó rất quái đản, thấy thái độ của đương sự có vẻ ngang bướng thì cứ “kích” lên cho bố ghét). Về nguyên tắc, muốn phân định thành phần thì phải “tố khổ”, phải “tố” nhau, vạch nhau ra để “xếp” thành phần. Với lối xúi giục, cưỡng ép người dân tố giác lẫn nhau rất phổ biến trong CCRĐ, nên từ đó họ chia rẽ nhau, thù ghét nhau.

Cũng có nhiều người lúc đầu không muốn “tố” ai hết vì không muốn làm trái lương tâm, nhưng ai không chịu “tố” thì bị đội CCRĐ coi là chưa “dứt khoát”, “có liên quan”, v.v. cuối cùng thì ai cũng tham gia vào cuộc “tố” lẫn nhau để giữ mạng mình. Đây là số đông.

Nhưng cũng có không ít những kẻ hoặc vì tư thù, hoặc vì muốn trục lợi, “tố điêu”, “tố láo” để ngoi lên làm “rễ”, làm “cột cán”, làm cán bộ, để được chia “quả thực” nhiều hơn. Mà thường cái đám người này nghèo túng vì lười biếng, vì rượu chè, cờ bạc, có khi là những phần tử lưu manh, nhưng thường lại được đội coi như là bần cố nông để dựa, o bế, sử dụng nhằm... hoàn thành nhiệm vụ của đội. Một điều kỳ quái cần nói nữa là: mọi lời

“tố” của nông dân đều không cần bằng chứng, hơn nữa mọi lời “tố” của họ đều được coi là bằng chứng, đều được ghi vào hồ sơ tội trạng! Không cần có bất cứ một sự kiểm chứng nào hết! “Lý luận” chung hời đó là “phải tin tưởng ở quân chúng”, “nông dân lao động đã nói là đúng”. Thế là không còn ai cãi được nữa!

Chính vì thế, khi đội cần “đánh vào” bí thư hay chủ tịch Ủy Ban kháng chiến trước ở vùng tạm bị chiếm, nay bị coi là tổ chức cũ, mà có một ai đó “tố” là “chúng nó hợp Quốc Dân Đảng” thì bị “lên hồ sơ” ngay là “bí thư Quốc Dân Đảng”, và anh ta khó tránh khỏi cái án tử hình! Một nông dân “tố” một người bị “kích” lên địa chủ là “hồi kháng chiến, khi máy bay địch tới, tôi thấy hắn nhìn lên trời và chỉ chỗ cái gì đó”, tức thì bị quy ngay là “gián điệp” và số phận anh ta coi như là “đi đứt”! Có thể là thế hệ mới lớn lên, nhất là những người đang sống ở các nước dân chủ tiên tiến, thì khó mà tin là đã có những chuyện như thế. Khốn thay đó lại là sự thật đáng cay đã từng xảy ra trong lịch sử nước nhà!

Tóm lại, CCRĐ làm cho nội bộ nông dân chia rẽ trầm trọng, làng xóm đảo lộn lung tung! Đến khi ĐCS tuyên bố sửa sai thì tình hình nông thôn lại cực kỳ hỗn loạn: những vụ ẩu đả, đâm chém, trả thù nhau giữa những người bị “tố oan” với những kẻ “tố điêu”, giữa những người bị tước đoạt tài sản với những người được hưởng “quả thực”, giữa cán bộ cũ bị quy kết phản động và bị tù tội với cán bộ mới “ngoi lên” trong CCRĐ... Di sản nghìn năm rất đáng quý mà cha ông ta đã để lại là tinh thần đùm bọc, hoà hiếu nhau của người dân nông thôn miền Bắc đã bị phá huỷ từ ngày CCRĐ. Lẽ nào đó không phải là một tội ác.

Thứ ba. Tội phá hoại đạo lý, luân thường của dân tộc.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam chưa bao giờ đạo lý làm người bị đảo điên một cách quái đản như trong CCRĐ.

Các đội CCRĐ không từ một cách nào hết để “tìm ra địa chủ”, “tìm ra phản động”, “tìm ra cửa chèm”, họ ép buộc con cái “đấu tố” cha mẹ, con dâu “đấu tố” bố mẹ chồng, con rể “đấu tố” bố mẹ vợ, vợ “đấu tố” chồng, anh em “đấu tố” lẫn nhau, trò “đấu tố” thầy, kẻ hàm ơn “đấu tố” người đã làm ơn, láng giềng hàng xóm “đấu tố” lẫn nhau! (Cũng có trường hợp cha mẹ bầm bụng khuyên con cái “đấu tố” mình để mong cứu mạng cho con cái). Thật là một tấn bi kịch hãi hùng!

Những người bị quy là địa chủ ngay lập tức bị tước mọi quyền làm người, bị hạ nhục, bị chà đạp, ngay lập tức phải thay đổi cách xưng hô trước nông dân, phải cúi đầu lễ phép “thưa các ông, các bà nông dân”, phải xưng “con” trước mặt nông dân, dù đó chỉ là một đứa trẻ con. Còn nông dân thì tha hồ gọi người kia là “thằng kia”, “mụ kia”, “con kia”, là “mày”, “chúng bay” và tự xưng là “tao”, “chúng tao”, thậm chí có thể chửi mắng, xỉ vả. Chẳng ai dám làm trái lại cái “lệ mới” đó – đội tuyên bố phải đối xử như thế mới “nâng cao uy thế nông dân”, mới “đánh gục giai cấp địa chủ” được! Không làm thế là “bênh địa

chủ”, “mất lập trường giai cấp”, thậm chí “có liên quan với địa chủ”! Ngay cả đứa bé con cũng có thể mất mỗ, sỉ nhục người lớn đã bị quy là địa chủ. Những người này, dù là thứ bậc thế nào trong họ tộc cũng đều bị bà con họ tộc xa lánh, để không “bị liên quan”. Còn khi hành quyết người bị án tử hình thì những người thân thích, ruột thịt của người ấy, từ già cả cho đến trẻ con, đều bắt buộc phải có mặt để chứng kiến tận mắt cảnh tượng đó! Đúng là sự khùng bố tinh thần cực kỳ vô nhân đạo!

Một tình trạng thương tâm nữa là nhiều gia đình ở nông thôn (và cả ở thành phố có liên hệ với nông thôn) đã tan vỡ, con cái bơ vơ, vì khi một trong hai người có gia đình bị quy (hoặc bị kích lên) thành phần địa chủ, bị gán tội phản động, thì bên kia, tức là vợ hay chồng, sợ liên lụy phải bỏ nhau. Nhiều người đi lập gia đình khác, có con hoặc chưa có con với chồng hay vợ mới. Đến sau này thấy sai, người bị bắt đi tù nay được trở về, thế là bao nhiêu chuyện rắc rối xảy ra đến nỗi Bộ tư pháp VNDCCH phải ra thông tư ngày 19/4/1956 để “giải quyết những vụ vợ chồng bỏ nhau”. Thật là mỉa mai, người ta cho rằng có thể hàn gắn được tình cảm yêu thương trong gia đình đã bị thương tổn nặng nề bằng một tờ thông tư vô hồn của Bộ tư pháp! Tình yêu của nam nữ cũng bị xâm phạm nghiêm trọng giống hệt như thế – để giữ lập trường giai cấp ai cũng phải cắt đứt với người yêu thuộc thành phần địa chủ, phản động!

Đây cũng là một nét về đạo đức nữa cần phải nói đến. Chưa bao giờ sự giả dối trắng trợn được đề cao như trong CCRĐ. Chẳng cần phải nói tới việc các “anh đội”, “chị đội” báo cáo láo cho đoàn, vì nó quá thường, mà cái cần vạch ra ở đây chính là người ta ép buộc, khuyến khích người nông dân nói dối, làm láo. Dần dà rồi người nông dân cũng thấy cần phải nói dối, làm láo để “qua khỏi cái đận CCRĐ”, họ cũng “tố bậy”, “tố điều” dù trong thâm tâm biết mình đang nói dối, vu khống. Cũng có người cố giữ lương tâm trong sạch, nhưng thường họ phải trả giá đắt cho điều đó. Cho nên con dịch dối trá cứ lan tràn. Đội cũng dạy thêm cho nông dân quen làm những việc giả dối, chẳng hạn như dặn họ: khi thấy trên màn ảnh xuất hiện hình địa chủ thì phải hô “đả đảo”, hay vừa hô vừa ném đá vào hình địa chủ để tỏ lòng uất hận của mình. Thế là nông dân cũng làm theo. Tất nhiên, cũng không loại trừ cái hiện tượng gọi là “tâm lý đám đông”, khi người ta hành động như trong một cơn lên đồng tập thể. Chẳng hạn, mỗi lần chiếu phim “Bạch Mao Nữ” của Trung cộng, thì có nhiều người khóc nức nở, và khi xuất hiện hình địa chủ là bên dưới ào ào ném đá vào màn ảnh. Chính vì thế, các diễn viên kịch thường từ chối lên sân khấu đóng vai địa chủ vì sợ vỡ đầu sút trán.

Chủ trương của UBCCRĐTW là trong các cuộc đấu địa chủ, nhất là địa chủ cường hào ác bá đều phải chuẩn bị rất chu đáo đề ra “đấu trường” không được vấp vấp. Thế là trước ngày đấu, mọi “rễ”, “chuỗi”, dân quân, công an, toà án, chủ tịch đoàn... đều phải “diễn tập” như thật, ai lên “đấu” trước, ai lên “đấu” sau, “tố” thế nào, xia xói ra sao, nói gì, khi nào người “tố” phải cảm động khóc lóc, khi nào người dân phải hô “đả đảo” (khi người bị “tố” không nhận tội...), lúc nào thì bắt địa chủ quỳ (quỳ là biểu hiện của sự “bị đánh gục”!), lúc nào thì “hoan hô” (khi toà tuyên án tử hình, tịch thu tài sản...).

Chủ tịch đoàn những cuộc đấu lớn đều là “rễ”, “chuối”, cốt cán mới đào tạo trong vài tháng, nói năng ngượng nghịu, lúng ta lúng túng, điều khiển thế nào nổi, nên khi ra “đấu trường”, thường “anh đội”, “chị đội” phải ngồi sau lưng nhắc, như người nhắc tuồng (souffleur) ở rạp hát! Cũng có khi nhắc mãi không được, chủ tịch đoàn cuống lên, thì “anh đội” giật micro và điều khiển luôn. Tóm lại, một sự diễn kịch, một trò giả dối lộ bịch, trắng trợn, mà không hề không biết ngượng! Nhưng cái nguy hại chính là sự giả dối đó cứ thấm dần vào tiềm thức cán bộ và người dân, tạo nên một nếp sống giả dối vô đạo đức của nhiều người!

Thứ tư. Tội phá huỷ truyền thống tâm linh và văn hoá của dân tộc.

Bằng cuộc CCRĐ, ĐCS cố tình triệt hạ các tôn giáo và truyền thống tâm linh của dân tộc. Trước CCRĐ, các nhà thờ Thiên chúa giáo, các tu viện, nhà cô nhi... đều có ruộng đất riêng, các chùa có ruộng hậu do tín chủ cúng cho chùa, các nhà thờ họ có ruộng họ, các đình có ruộng làng... để lo việc sửa sang, tu bổ nhà thờ, chùa, đình, cúng tế hàng năm, việc từ thiện, v.v. và để nuôi sống các linh mục, tu sĩ, tăng ni và những người chuyên lo việc trông nom, thờ phụng... Nhờ thế hoạt động tôn giáo, tâm linh, từ thiện được tiến hành bình thường không có trở ngại. Nhưng với chính sách CCRĐ của ĐCS, tất cả các ruộng đất đó đều nhất loạt bị coi là ruộng đất phong kiến và bị trưng thu để chia cho nông dân.

Với cái đòn độc địa đó, tất cả các nhà thờ, tu viện, nhà cô nhi, chùa chiền, điện thờ, miếu mạo, nhà thờ họ, đình... đều trở nên điêu đứng và dần dần tàn tạ. Riêng đối với nhà thờ Thiên chúa giáo, do phong trào giáo dân ồ ạt di cư vào Nam, nên về sau Đảng đã phải để lại cho các nhà thờ một ít ruộng đất. Người ta công nhiên dùng các cơ sở thờ cúng vào việc họp hành, đóng quân, làm hội trường, làm kho hợp tác xã mua bán, kho hợp tác xã sản xuất, v.v. Có nơi thậm chí người ta cho các tượng Phật trôi sông. Nhiều nơi bà con tín đồ bí mật cứu các tượng Phật, đem chôn, đem giấu âm kín, sau này phần lớn các tượng gỗ đều mục nát, thế nhưng cũng có ít tượng còn giữ được, vào thập niên 80 bà con mới đưa lại vào chùa. Tóm lại, cuộc sống tâm linh hoàn toàn bị xoá bỏ. Chữ “thiện”, chữ “nhân” một thời gian dài chẳng ai dám nói đến, vì giữa lúc cái ác tràn đầy mà nói đến chữ “thiện”, chữ “nhân” thì có thể bị coi là biểu hiện sự phản đối!

Trong lúc đó, người ta lại đề cao bạo lực, cổ vũ đấu tranh giai cấp, khuyến khích điều ác, điều bất nhân, điều vô đạo. Một điều rất quái dị trong CCRĐ mà ĐCS lại coi là tự nhiên hoặc là cần thiết: người ta thường xuyên huy động các cháu thiếu niên từ 9–10 tuổi trở lên tham gia CCRĐ. Bắt chúng mang trống ếch đi cổ động, đi “đả đảo”, “hoan hô”, tham dự các cuộc đấu tố, các phiên toà CCRĐ, các buổi hành quyết công khai. Nhiều cháu, nhất là các cháu gái, vốn có tâm lý hiền lành bị bắt buộc phải tham gia, đã không chịu nổi, run sợ, khiếp đảm, có cháu ngất xỉu trước cảnh hãi hùng, súng bắn, máu đổ... Còn các cháu vốn có tâm lý hung dữ thì lại thích thú hoan hô, thậm chí sau khi “được” tham dự những cảnh tượng đó, có nơi chúng lại bày trò chơi “đấu tố”, bắt con cái địa chủ quỳ để con cái nông dân lên đấu, cũng xia xói vào mặt, cũng xỉ vả, vạch tội... Chẳng biết có ai

xúi giục không, nhưng nhiều nơi đã xảy ra những “trò chơi” quái đản đó! Khi cái thiện bị nén xuống mà cái ác được cổ vũ, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên là đạo đức bị suy đồi, băng hoại dưới chế độ của những người cộng sản. Tôi còn nhớ trong thời kỳ “cởi trói”, đã được đọc truyện ngắn “Bước Qua Lời Nguyễn” của Tạ Duyên Anh đăng trên tuần báo “Văn Nghệ” (1989) ở Hà Nội, truyện đó phản ánh phần nào tấn bi kịch của giới trẻ nông thôn đã lớn lên trong và sau cuộc CCRĐ đầy kinh hoàng.

Không những CCRĐ đánh một đòn rất mạnh vào nền đạo lý và truyền thống nhân bản, mà nền văn hoá dân tộc cũng vì nó mà bị tổn hại rất nặng nề. Nhiều miếu đền uy nghiêm bề thế, nhiều bia đá là những di tích văn hoá lâu đời của dân tộc đã bị huỷ hoại trong CCRĐ. ĐCS giấu kín những chuyện này, nhưng cũng có thể nêu ra vài trường hợp. Mong rằng các bạn xa gần, trong và ngoài nước sưu tầm và bổ sung thêm.

Chẳng hạn, cụ Nguyễn Mai (1876–1954) là hậu duệ đời thứ 14 của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, gọi thi hào Nguyễn Du (1765–1820) đời thứ 11 là bác. Đầu năm 1954, lúc 78 tuổi cụ bị đội và đoàn CCRĐ quy là địa chủ (vì có vài mẫu cho phát canh để sống) lại bị “kích” lên thành phần phong kiến cường hào (vì cụ từng đỡ cử nhân khoa Canh Tý (1900) lúc 24 tuổi, lại đỡ Tiên sĩ khoa Giáp Thìn (1904) lúc 28 tuổi), mà thật ra cụ không hề nhận chức tước, phẩm hàm gì, chỉ cam phận sống thanh nhân ẩn dật.

Cụ bị đấu ba đêm liền, bị kết án 15 năm tù khổ sai, bị giam ở trại Đàng, tỉnh Hà Tĩnh, là nơi nước rất độc, nên ngay mùa thu năm ấy, cụ bị phù thũng chết trong trại tù, vùi xác ở ven rừng.

Cụ Nghè Nguyễn Mai từ trần trong uất hận là nỗi đau lớn, nhưng nỗi đau còn lớn hơn nữa cho dân tộc là do cụ bị quy oan như vậy, mà đội CCRĐ đã phá huỷ nhiều đền đài, bia, miếu thờ của các danh nhân họ Nguyễn Tiên Điền và nghiêm trọng hơn nữa đã đốt cháy ngôi nhà năm gian chứa đầy thư tịch quý giá của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, trong đó có di cảo của thi hào Nguyễn Du. Một sự mất mát lớn lao về văn hoá không có gì bù lại được! (Xem sách “Bể Dâu Trong Dòng Họ Nguyễn Du” của Đặng Cao Ruyện, NXB Miền Đông Hoa Kỳ, 2002, tr. 200, 201).

Còn một chuyện này nữa: Trong cuộc hội nghị cán bộ do TW Đảng triệu tập sau khi có nghị quyết sửa sai trong CCRĐ hồi tháng 09/1956, tôi được nghe ông Cù Huy Cận, lúc đó là thứ trưởng Bộ văn hoá, nói ở cuộc họp tổ là tấm bia đá của Lê Lợi đã bị đội CCRĐ phá huỷ. Bộ văn hoá phải cấp tốc thuê làm bia khác giống hệt bia cũ rồi đặt vào chỗ cũ và phải tuyệt đối giữ bí mật để không ai biết là bia mới! Tôi không có điều kiện kiểm chứng, nhưng chẳng lẽ ông thứ trưởng văn hoá lại nói sai!

Như trên tôi đã viết, tuy là chuyện CCRĐ đã qua từ lâu rồi, nhưng ngày nay, vẫn cần phải nói đến, vì ngày nay tập đoàn lãnh đạo ĐCS đang cố viết lại lịch sử, đang cho bọn bôi bút xuyên tạc lịch sử để chạy tội cho ông Hồ Chí Minh và cho ĐCSVN trong CCRĐ và cả trong nhiều việc khác nữa.

Cần phải nói công bằng là trước năm 1950, ông Hồ và ĐCSVN không nói đến CCRĐ, chỉ nói đến giảm tô, mà cũng chỉ trên giấy tờ và rất coi nhẹ việc thực hiện. Chỉ từ năm 1952, vấn đề giảm tô và CCRĐ mới đặt ra một cách gắt gao. Như vậy có thể nói là việc CCRĐ là do sức ép của Stalin và Mao Trạch Đông. Nhưng khi ông Hồ đã nhận làm CCRĐ là ông và ĐCSVN đã làm một cách tin tưởng và tích cực. Cũng có thể do yếu tố tâm lý của một người trước đây đã từng bị Stalin và Quốc tế Cộng sản coi là hữu khuynh, thậm chí bị nghi ngờ, không giao việc trong thời hạn dài, nay lại bị nhận xét là coi nhẹ nhiệm vụ phản phong, thì ông càng phải cố tỏ rõ tinh thần mẫn cán, kiên quyết của mình.

Quả là hồi đó, ông Hồ và ĐCSVN cũng thật tình rất tin tưởng vào Stalin và Mao Trạch Đông. Chẳng thế mà ông đã công khai nói trước hội nghị cán bộ (1950) tại chiến khu Việt Bắc để chuẩn bị cho đại hội 2 của ĐCS sẽ họp năm sau là: “Các cô các chú nên biết rằng: ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể nào sai được”. Chính tôi có mặt trong cuộc hội nghị đó, tôi nghe rõ, nhiều người khác cũng nghe rõ như thế, có điều bây giờ họ không muốn hay không dám nhắc lại mà thôi.

Đến đại hội 2 của Đảng (tháng 03/1951), ông Hồ lại cũng nói đúng như thế, và cụ Nguyễn Văn Trấn cũng đã kể lại chuyện đó trong sách của cụ “Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội”. Cho nên ông Hồ làm CCRĐ rõ ràng với sự tin tưởng và tích cực. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà cụ Vũ Đình Huỳnh, người gần gũi ông nhất thời gian đó sau này đã “khẳng định người chịu trách nhiệm chính trong sự gây ra những sai lầm trong CCRĐ là ông Hồ Chí Minh, chứ không phải ông Trường Chinh, như đã có sự ngộ nhận kéo dài nhiều năm. Trường Chinh là con dê tể thần cho sai lầm của ông Hồ” (xem “Đêm Giữa Ban Ngày” của nhà văn Vũ Thu Hiền).

Theo tôi, đúng là ông Hồ phải chịu trách nhiệm chính, như cụ Vũ đã nói, nhưng Trường Chinh chẳng phải là “con dê tể thần” với cái nghĩa “oan dương” đâu, vì ông ta vừa là Tổng bí thư, vừa là chủ nhiệm UBCCRĐTW, ông ta là người điều hành mọi việc CCRĐ hồi đó, cho nên, nếu Trường Chinh không phải là thủ phạm số một thì cũng phải là thủ phạm số hai. Cái ý của cụ Vũ, theo tôi hiểu, là TW Đảng trong hội nghị lần thứ 10 (09/1956) đã không đưa động gì đến Hồ Chí Minh, đã không dám nói đến trách nhiệm của ông Hồ (vì thi hành kỷ luật Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước thì... ôi thôi, ĐCS còn gì nữa!) mà chỉ đưa Trường Chinh và các ông khác ra “chịu trận” mà thôi.

Sau này, trong giới thân cận với giai cấp cầm quyền, có những người hay tung ra những câu chuyện về Hồ Chí Minh không tán thành chủ trương CCRĐ, không tán thành việc xử tử bà Nguyễn Thị Năm, không tán thành làm Chính đôn tổ chức trong CCRĐ, v.v. Nhưng, xét cho cùng, loại chuyện đó chỉ là những huyền thoại không hơn không kém. Những huyền thoại ấy nhằm đánh lừa những người không biết tình hình thực tế hội thập niên 50 ở miền Bắc và những thế hệ trẻ hậu sinh, nhằm chạy tội cho ông Hồ để vớt vát cái gọi là “tư tưởng Hồ Chí Minh” làm phao cứu mạng cho tập đoàn thống trị cộng sản.

Hoàng Tùng, nguyên tổng biên tập báo Nhân Dân, nguyên bí thư TW ĐCSVN, nhiều năm làm tuyên huấn, v.v. là một trong số những “chuyên gia” sáng tác huyền thoại kiểu đó. Trong hồi ký “Những Kỷ Niệm Về Bác Hồ”, ông ta có kể lại về thái độ của ông Hồ đối với án tử hình bà Nguyễn Thị Năm như sau: “Họp Bộ chính trị Bác nói: ‘Tôi đồng ý người có tội thì phải xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nếu phát súng đầu tiên lại nổ vào người đàn bà, mà người ấy cũng giúp đỡ cho cách mạng. Người Pháp nói không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa’. Sau cố vấn Trung cộng La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: ‘Thôi tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải’. Và họ cứ thế làm” (xem đoạn trích, đăng trên tờ “Diễn Đàn Forum” ở Paris, số 123/11/2002, tr.15).

Khi kể chuyện này, Hoàng Tùng đã cố lờ đi mấy điều thực tế lịch sử rất quan trọng:

1. Vào thời điểm nửa đầu thập niên 50, uy thế của ông Hồ trong Đảng là tuyệt đối, một lời của ông đã nói ra thì không một ai, kể cả các ông trong BCT, dám làm trái ý ông hết;
2. Tất cả các ông trong BCT TW, không trừ một ai hết, đều răm rắp giữ đúng tư cách một người học trò khiêm tốn, không bao giờ được phép quyết định những chủ trương lớn mà không có ý kiến ông, huống hồ là việc làm trái ý ông. Hồi 1952–1953 thì không thể nào có chuyện “Thôi tôi theo đa số” và “Và họ cứ thế làm” được! Nếu thật sự ý thức được là “không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa”, mà ông Hồ chỉ lắc đầu một cái thôi, chứ không cần phải nói nhiều lời như Hoàng Tùng kể, thì chắc chắn là ông đã cứu được bà Nguyễn Thị Năm! Mà không chỉ một mình bà Năm! Thêm nữa, cái chữ “họ” trong câu của Hoàng Tùng “Và họ cứ thế làm” rất mập mờ: “‘họ’ là ai? Các ông trong BCT hay các cố vấn?” Các ông trong BCT thì chắc chắn là không. Còn các ông cố vấn có thể họ trái ý với ông Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng của Việt Nam, nhưng họ không thể bắt ép ông được, họ chỉ là cố vấn, chứ không có quyền biểu quyết, quyết định. Những cơ quan nào đã từng làm việc với cố vấn Trung cộng hồi đó đều biết cái nguyên tắc đó. Cho nên có thể khẳng định rằng: Trong vụ án Nguyễn Thị Năm, đúng là ông Hồ đã không cứu bà Năm. Cũng như sau này, trong vụ án Xét lại – chống Đảng, ông đã không cứu ông Vũ Đình Huỳnh. Dù rằng ông biết rõ về họ.

Hơn nữa, một câu hỏi hoàn toàn chính đáng được đặt ra: trong suốt ba–bốn năm đảng đảng lễ nào ông Hồ và BCT không hề hay biết gì hết đến những thảm họa của người dân ở nông thôn mà họ cai trị hay sao. “Lẽ nào ông Hồ, Trường Chinh và các ông khác trong BCT không biết rằng ở quê hương mình những người đồng hương của họ đang khốn khổ ra sao. Lẽ nào trong giới thân cận của ông Hồ và các Ủy Viên BCT không có một ai dám phản ánh tình trạng bi đát của người dân cho họ biết hay sao”. Câu trả lời dứt khoát là: các ông ấy đều có biết, nhưng các ông đều im lặng! Im lặng đến nỗi ông Vũ Đình Huỳnh một lần đang ốm cũng cố chống gậy lên Chủ tịch phủ gặp ông Hồ và nói toạc vào mặt ông: “Máu đồng bào, đồng chí đã đổ mà Bác ngồi yên được à. Chúng ta tuy không có học, chúng ta dốt, chúng ta phải vừa làm vừa xây dựng chính quyền, vì dốt nát chúng ta mắc mọi sai lầm, nhưng chúng ta không có quyền để tay chúng ta nhuốm máu đồng bào, đồng chí!” (Xem “Đêm Giữa Ban Ngày”).

Hoàng Tùng cũng đã lờ tịt cái thực tế lịch sử phũ phàng này: Trong suốt thời gian CCRĐ, ông Hồ, với tư cách là Chủ tịch nước, chưa hề ký một lệnh ân xá nào cho một ai bị án tử hình. Chỉ từ sau Đại hội lần thứ 20 ĐCS Liên Xô và nhất là sau hội nghị cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng (từ 28/4 đến 03/5/1956), do phản ứng rất mạnh của cán bộ thì mới có lệnh tạm thời chưa thi hành các án tử hình. Nhưng, than ôi, lúc đó thì... CCRĐ về cơ bản đã gần xong rồi! Lúc đó các đoàn và UBCCRĐTW đang bắt tay làm báo cáo tổng kết để chuẩn bị cho hội nghị TW Đảng kiểm điểm CCRĐ (tháng 09/1956).

Ngay cả việc Chinh đốn tổ chức trong CCRĐ, Hoàng Tùng cũng cố tình đổ lỗi cho cố vấn Trung cộng là chính, chứ không phải lỗi của ông Hồ và ĐCSVN. Ông Tùng viết: “Thuyết của họ là không dựa vào tổ chức cũ mà tổ chức lại một số tổ chức của Đảng, họ phủ nhận hết các tổ chức khác, như chính quyền, các đoàn thể. Ai lãnh đạo cách mạng tháng tám thành công, ai lãnh đạo cuộc kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1953. Thế mà họ thắng tay bỏ hết, trong đó có mấy ngàn người bị xử tử. Mục đích của họ không phải là CCRĐ mà là đánh vào Đảng ta. May mà đến năm 1956 ta kịp dừng lại (bao nhiêu đầu roi, máu đổ và CCRĐ cũng đã gần xong, thế mà bảo là ‘kịp’! – Người viết), nếu không thì tan nát hết”. Một đoạn khác: “Đánh thuế công thương nghiệp, cải tạo tư sản cũng là do Trung cộng đề ra. Hậu quả là hơn một triệu người di cư vào Nam. Ta đổ tội cho Pháp, Mỹ, điều đó chỉ đúng phần nào, còn là do ta vội, làm ẩu, đánh tràn hết. Không phải địa chủ mà phú nông, thậm chí trung nông cũng đánh. Đảng viên tốt cũng bị đánh. Kết quả của những chính sách, cải cách lúc đó là như thế” (xem từ “Diễn Đàn Forum” nói trên).

Đúng là các cố vấn Trung cộng chỉ biết có kinh nghiệm CCRĐ ở Hoa Nam, khi Hồng quân tiến xuống phía Nam, hầu như không có cơ sở tổ chức của ĐCS, nên có nhiều người không phải cộng sản cũng đã đứng ra lập tổ chức, lập chính quyền, vì thế khi làm CCRĐ thì ĐCS Trung cộng cố tình nhân cơ hội ấy quét sạch các tổ chức đó đi lập những tổ chức mới của họ. Còn ở miền Bắc Việt Nam, tình hình hoàn toàn khác hẳn. Không thể làm rập khuôn theo kinh nghiệm Hoa Nam được. Tôi cũng chẳng thích gì các cố vấn Trung cộng, nhưng tôi nghĩ rằng cần phải xét vấn đề khách quan theo đúng sự thật lịch sử, chứ không thể đổ lỗi, đổ tội tùm lum cho họ tất cả được. Ông Hồ và BCT TW ĐLĐVN sống và làm việc ở Việt Nam, có phải là trẻ con đâu mà bảo các ông cố vấn Trung cộng xúi gì là làm nấy. Chẳng qua chỉ vì khi đã say men “lập trường giai cấp đấu tranh”, say men Marxisme–Leninisme, Stalinisme, Maoisme... trong cuộc lên đồng tập thể, thì chính các ông lãnh tụ cộng sản Việt Nam cũng “hăng hái” không kém gì người ta. Tôi còn nhớ, có lần đọc bài nói chuyện của ông Hồ với cán bộ CCRĐ đăng trên tờ nội san “Cải cách Ruộng đất” (tạp chí lưu hành trong nội bộ), trong đó ông giải thích rất mộc mạc chủ trương không được dựa vào tổ chức cũ như sau: “Tổ chức cũ là ‘tổ kén’, các cô, các chú không được dựa vào...”. Lại cũng cái lối dùng hình ảnh như việc uốn tre đã nói trên! Năm 1962, khi nói chuyện về Tuyên tập Hồ Chí Minh với anh Nguyễn Kiến Giang, lúc đó là phó giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật, anh kể rằng: “Làm tuyên tập đó chúng tôi mệt lắm, phải rà soát lại cả, bao nhiêu bài nói của ông cụ trong CCRĐ phải loại bỏ hay thu gọn lại”. Tôi hỏi anh có nhớ bài ông cụ nói “Tổ chức cũ là ‘tổ kén’ không” Anh trả lời: “Có

chứ! Bài đó phải loại bỏ. Cán bộ đảng viên nông thôn người ta đang oán giận đùng đùng, đưa vào tuyển tập thế nào được!”. Nếu ông Hồ không tán thành chủ trương của các cố vấn đối với tổ chức cũ ở nông thôn thì có ai bắt ông phải nói thế đâu.

Tôi kể lại những chuyện đó chỉ để đi đến kết luận này: ĐCSVN chớ nên đổ lỗi, đổ tội cho ai cả, mà cần thấy hết cái trách nhiệm lớn lao của mình trong CCRĐ. Chừng nào ĐCSVN chưa sám hối được về những tội ác đã gây ra, thì người dân chớ có hy vọng là Đảng sẽ sửa đổi, sẽ đổi mới và sẽ không tái diễn lại những tội ác trước đây.

Cũng xin mọi người đừng quên: CCRĐ không phải là thảm họa đầu tiên, cũng chẳng phải là thảm họa cuối cùng mà tập đoàn thống trị cộng sản Việt Nam đã gây ra cho dân tộc ta! Tôi không kể những thảm họa trước CCRĐ, mà chỉ nói ngay liền sau CCRĐ là vụ án Nhân Văn – Giai Phẩm, vụ án Xét lại – chống Đảng, rồi Cải tạo công thương nghiệp, đánh đổ tư sản ở miền Bắc, rồi cái nghị quyết số 49/NQ/TVQH của Thường vụ Quốc hội do Trường Chinh ký ngày 20/6/1961, nhốt hàng chục vạn người vô tội ở miền Bắc vào các trại tập trung khủng khiếp, rồi Tết Mậu Thân, v.v. và v.v. Nếu kể hết thì ta thấy cả một chuỗi dài tội ác khủng khiếp đã qua và đang tiếp tục mãi cho đến tận ngày nay. Có nhiên, ngày nay người ta dùng thủ đoạn tinh vi hơn, nhưng bản chất tội ác vẫn thế.

Tội ác mới gần đây nhất là vụ án **Lê Chí Quang**, xử một nhà yêu nước chân thành, một chí sĩ đáng kính dù chỉ mới ngoài ba mươi tuổi! Cái “tội” của anh là đã dũng cảm dân thân vì nước, đã dám kêu gọi đám cầm quyền hiện nay hãy cảnh giác kéo mang tội bán nước cho Bắc triều, đã dám đứng chân vào “**Hội Nhân Dân Chống Tham Nhũng**” những mong trừ được quốc nạn cho dân tộc. Tập đoàn thống trị cộng sản Việt Nam đã trắng trợn bày trò xử án để tống người thanh niên yêu nước vào tù, người thanh niên đã từng tuyên bố danh thếp chí hướng của anh trong bài tiểu luận nổi tiếng “**Hãy Cảnh Giác Với Bắc Triều**”:

“Tôi viết bài này khi đang bị kìm kẹp trong vòng nghiệt ngã của các lực lượng bảo thủ và tay sai cho Bắc Triều. Biết rằng, bài viết này không làm cho hào quang lấp lánh trên đầu tôi mà trái lại, càng đẩy tôi sâu thêm vào vòng nguy hiểm. Ngay như đối với một công thần của cách mạng, mà họ còn ngang nhiên tuyên bố xanh rờn: ‘... Sẵn sàng hy sinh Hoàng Minh Chính để bảo vệ chế độ’. Huống chi tôi chỉ là con tốt đen dễ dàng bị biến thành vật tế thần cho bàn thờ Bắc Triều. Dầu sao trước hiểm họa khôn lường của tồn vong đất nước, tôi đâu dám nề hà xả thân, bởi tôi tâm niệm câu nói của Hàn Phi Tử:

*‘Nước mất, mà không biết là bất tri.
Biết mà không lo liệu, là bất trung.
Lo liệu, mà không liều chết là bất dũng.’*

Chỉ mong sao tác lòng nhỏ mọn này, được lương tri dân tộc trong và ngoài nước soi thấu, và hết lòng, hết sức chỉ giáo.” (01/10/2001).

Rất mong rằng trong dịp nhớ lại thảm hoạ CCRĐ, “lương tri dân tộc trong và ngoài nước”, nhất là lương tri giới trẻ nhận thức rõ rằng chế độ độc tài đảng trị mà còn thì những thảm hoạ tương tự vẫn sẽ còn tiếp tục, vì tập đoàn thống trị cộng sản không tôn trọng con người, không tôn trọng sinh mạng và quyền tự do của con người, không tôn trọng luật pháp mà chỉ coi trọng quyền lực của họ là tối thượng mà thôi. Nhắc lại thảm hoạ CCRĐ, chúng tôi rất mong mọi người, nhất là giới trẻ noi gương Lê Chí Quang, thêm quyết tâm tranh đấu sớm xoá bỏ chế độ độc tài nhằm chuyển hoá đất nước ta thành một xã hội dân chủ đích thực, tạo điều kiện cho sự phát triển và phồn vinh của Tổ quốc chúng ta.

15/12/2002

Nguyễn Minh Cần



Tác giả chú thích:

Những chữ viết tắt trong bài: [acronyms used in this article]

BCT: Bộ Chính Trị [Politburo]

BCT TW: Bộ Chính Trị Trung ương [Central Politburo]

BCT TW ĐLĐVN: Bộ Chính Trị Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam [Central Committee Politburo of the Communist Party of Vietnam]

CCRĐ: Cải Cách Ruộng Đất [Land Reform]

ĐCSVN: Đảng Cộng Sản Việt Nam [Communist Party of Vietnam]

TW ĐCSVN: Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam [Central Committee of the Communist Party of Vietnam]

UBCCRĐTW: Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất Trung Ương [Central Land Reform Committee]

VNDCCH: Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [Democratic Republic of Vietnam].



Phụ Lục

Bản Anh ngữ

Dịch: tkd

Perhaps some of you might blame me: talking about something so sad at the beginning of the year. Please forgive me! But this is something that cannot go unmentioned! It is just as horrifying as the events of the Tet Offensive (1968). Yet, we still have to reluctantly mention the Tet Offensive during the Tet holiday!

It is necessary to mention the countless tragedies, the national disasters that have passed and are currently ongoing under the ruling regime of the Communist Party of Vietnam (CPV), so that patriots can commemorate and honor the innocent souls who have fallen, to remember the countless victims who endured torture and suffered endlessly, to recall the atrocities committed by an authoritarian party in the past and present, and for everyone to forge the determination to struggle for the democratization of our country. This is truly a crucial task! Furthermore, today the ruling conglomerate is attempting to distort history, trying every means to make our nation forget their heinous crimes, especially so that the new generations grow up unaware of these crimes and the true identities of the criminals!

The issue I want to talk about today is the Land Reform Campaign (CCRĐ) full of horror in Northern Vietnam, a terrible catastrophe unprecedented in the nation's history. The Land Reform Campaign actually began in 1953, exactly 50 years ago, and ended in 1956. However, its aftermath and consequences have persisted to this day. Back then, the Land Reform Campaign was like a fierce storm that descended upon Northern Vietnam, causing immense devastation, upheaval beyond imagination, countless tragedies, and immense suffering for the innocent people.

Where did that terrifying storm come from that swept into this land of sorrow? It all started during Ho Chi Minh's secret trip from the Viet Bac base (at the end of 1950) to Moscow (early 1951), where he met with Stalin and Mao Zedong (who was present in Moscow at the time). Both of them commented that the Vietnamese Party underestimated the task of counter-revolution (meaning they were too lenient), and they ordered the execution of a counter-revolutionary land reform to "nurture revolutionary enthusiasm among the peasant laborers," specifically implementing the Land Reform Campaign in the so-called "liberated" regions.

Upon returning to Vietnam, Ho Chi Minh, along with the Central Committee (later the Politburo) of the Communist Party, spent two years secretly and actively preparing for the Land Reform Campaign. They prepared ideologically, in terms of policies, strategies, and organization. According to Stalin's directive, China would assist Vietnam, so Ho Chi Minh invited Chinese advisory delegations to Northern Vietnam – with the chief advisor

being La Quy Ba, who was also Beijing's ambassador to the Democratic Republic of Vietnam (DRV). Vi Quoc Thanh led the military advisory delegation, and heading the Land Reform Campaign advisory delegation was Qiu Xiaoguang, who was the deputy secretary of the Guangxi Provincial Party Committee.

This is not to mention various other advisors, such as political instructors, police advisors, organizational advisors, and propaganda advisors...

In 1952, to prepare ideologically for party officials, party members, and the military, the Central Political Bureau (CPB) of the Party carried out a “rectification campaign” within the Party and a “rectification of the armed forces” within the military, following the model of the Chinese Communist Party's “rectification campaign,” differing only slightly in name. In terms of organization preparation, the CPB established the Central Committee for Land Reform (CCLRCC), chaired by Truong Chinh, the General Secretary of the Viet Minh League for Independence (VLVN), with two vice chairs, Hoang Quoc Viet and Le Van Luong, both members of the CPB. The standing member was Ho Viet Thang, a member of the Party Central Committee. Under the CCLRCC were Land Reform Campaign (CCLR) teams, and under these teams were CCLR squads. A formidable force was assembled to conduct a “campaign” against the feudal regime!

The Communist Party views the Land Reform Campaign (CCRĐ) as “a revolutionary cataclysm,” thus it was necessary to “unleash the masses” to carry it out, meaning to do so with utmost intensity, ruthlessness, without compromise or mercy, even if actions were overly extreme or excessive. Many communist leaders often emphasize that the Communist Party, being a revolutionary party, must carry out the Land Reform Campaign in a “revolutionary spirit,” as “a revolutionary cataclysm!” They disdainfully criticize peaceful land reforms in many countries as feudalistic reforms, bourgeois and counter-revolutionary: because in those countries, the government sets a maximum limit of land ownership for landlords, and excess land is purchased by the state to redistribute to those with less or no land.

As for explaining the somewhat difficult-to-understand phrase “unleash the masses,” Ho Chi Minh used a simple analogy: when bending a bamboo stick, you have to bend it a little too much and hold it for a while, then release it for it to straighten properly. It seems he also enjoyed this humorous way of explaining, not realizing that the spirit of “bending it a little too much” would later become a great calamity for the people!

The teams, the squads of the Land Reform Campaign (CCRĐ), were sent out to the countryside. They roamed almost unchecked, feeling they wielded absolute power over life and death. Their superiors “unleashed” them, and they themselves also “unleashed”... Thus, there's a saying among the people: “first the teams, second the heavens,” and these “team leaders” especially liked hearing that! I remember one time, Major General Vuong Thua Vu, chairman of the City Administration Committee in Hanoi, visited his home in

To Village (Thanh Oai), on the outskirts of Hanoi. He was detained by a CCRĐ team along with his bodyguard and his car, despite all his pleas. Later, through a chance incident, the Hanoi authorities found out and only then released him. Even a high-ranking figure of the regime could be treated like this, showing how the common people were oppressed!

In 1952, the Central Committee of the Vietnamese Workers' Party (VLVN), which had adopted its new name in 1951, decided to pilot the Land Reform Campaign (CCRĐ) in six communes of Dai Tu district, Thai Nguyen province. During this trial, a shocking event occurred: the CCRĐ court sentenced Nguyen Thi Nam, also known as Cat Thanh Long, to death. She was a person who had previously hidden, fed, and supported leaders such as Truong Chinh, Hoang Quoc Viet, Le Duc Tho, Pham Van Dong, Le Thanh Nghi, Le Gian... During the Golden Week, her family had donated 100 taels of gold to the new government. She had been active in the Women's Union and had a son who served as a regiment commander in the army. Despite this, she was labeled as a ruthless landlord and sentenced to death by the CCRĐ team, approved by the Central Committee for Land Reform and endorsed by the Central Committee of the VLVN! The communist leaders in the Central Committee and the heads of government who had once been sheltered, fed, and gifted gold by her, now serving as President, General Secretary, CPB Member, Prime Minister, and Deputy Prime Minister, coldly endorsed such a death sentence! The first shot of the Land Reform Campaign was fired at the head of a patriotic woman who had once helped the communists! That shot itself spoke volumes about the communist leaders! It foreshadowed immense tragedies for the entire nation!

In 1953, which marked the beginning of the implementation of the Land Reform Campaign (CCRĐ), the Communist Party of Vietnam (ĐCS) prepared the entire strategy, policies, and "legalization" of party policies through resolutions of the National Assembly, decrees and resolutions of the Government, and circulars from various ministries. Based on official documents of the Communist Party, I would like to record the painful historical milestones of our nation during this bloody and tearful Land Reform Campaign:

– **Late January 1953:** The fourth plenum of the Central Committee of the Vietnamese Workers' Party (ĐLĐVN) convened to approve the draft party guidelines on land policies. At the conference, Ho Chi Minh presented a report outlining the task of thoroughly reducing landlords and advancing towards the Land Reform Campaign (CCRĐ).

Early March 1953: The Government Council convened to discuss Deputy Prime Minister Pham Van Dong's report on the purpose, principles, and plans for mobilizing the masses. The Government Council passed documents regarding land policies and mobilizing the masses, effectively "legislating" the resolutions of the Party Central Committee.

March 1–5, 1953: Nhan Dan newspaper published an article “Rectifying party branches” by Le Van Luong, Politburo member of the VLVN, and head of the Central Organization Committee directly responsible for organizing the Rectification Campaign within the Land Reform Campaign. On March 16, 1953, the DRV Government issued a directive on rectifying grassroots authorities through mobilizing the masses. These were guidelines to integrate the organizational rectification into the Land Reform Campaign, with the spirit of “not relying on (actually hitting – the writer) old organizations but establishing new ones” in the countryside.

– **April 12, 1953:** The DRV Government issued three decrees:

1. Decree outlining land policies, including the confiscation, public auction, and redistribution of land to farmers;

2. Decree stipulating the establishment of People’s Courts in areas where mass mobilization was initiated;

3. Decree specifying measures to punish landlords in areas where the Land Reform Campaign (CCRĐ) was carried out.

June 1, 1953: Nhan Dan newspaper published an article about the Land Reform Program (CCRĐ).

– **June 1953:** The Vietnamese Workers’ Party (ĐLĐVN) organized what was called a “political rectification campaign” to elevate class consciousness among party members in the struggle of the Land Reform Campaign (CCRĐ).

November 14, 1953: The fifth plenum of the Central Committee and the national conference of the ĐLĐVN convened to decide on proceeding with the Land Reform Campaign. Ho Chi Minh emphasized in his speech at the conference the necessity to “unleash and mobilize the masses to carry out the Land Reform Campaign”.

December 1–4, 1953: The third session of the First National Assembly, where President Ho Chi Minh presented the report “Current Situation and Tasks of the Land Reform Campaign”. On December 4, 1953, the National Assembly unanimously passed the Land Reform Law. Subsequently, President Ho Chi Minh issued a decree promulgating the Land Reform Law passed by the National Assembly.

From then on, the Land Reform Campaign (CCRĐ) began, with the first phase conducted in 47 communes of Thai Nguyen province and 6 communes of Thanh Hoa province, then spreading throughout the northern region, excluding mountainous areas. The fifth phase was the final phase, mostly taking place in the Red River Delta communes and areas

previously occupied by the French. Fortunately for the people in the mountainous regions, the Vietnamese Workers' Party (ĐLĐVN) policy dictated that after completing the CCRĐ in the delta regions, reforms would only be conducted in the mountainous areas. Due to intense public outrage, numerous peasant uprisings erupted in Quynh Luu, Phat Diem, prompting the ĐLĐVN to implement what was called “democratic reforms” in the mountainous regions, meaning they aimed to eliminate local feudal forces (known as “phìa tạo”) without excessive violence to avoid causing the population to flee to China or Laos. In Vinh Linh district, Quang Tri province, located near the demarcation line and bordering the Republic of Vietnam, the approach was more stringent to prevent adverse effects on the South.

– **September 1956:** The 10th Congress of the Vietnam Workers' Party (VWP) reviewed the situation of the Land Reform Campaign (CCRĐ). Influenced by the 20th Congress of the Communist Party of the Soviet Union, which exposed Stalin's crimes, and due to dissatisfaction among the people, as well as strong reactions from party cadres, the VWP had to admit serious errors in the Land Reform Campaign and proposed corrections. At this congress, disciplinary actions were taken as follows: Trường Chinh was removed from the position of General Secretary and remained as a member of the Central Committee (BCT); Hoàng Quốc Việt and Lê Văn Lương were also removed from the Central Committee; Hồ Viết Thắng was expelled from the VWP Central Committee. Hồ Chí Minh continued to serve as Chairman while Lê Duẩn became the Secretary of the Central Committee, serving as its standing member.

– **October 29, 1956:** A large rally was held at the Hanoi Opera House, where General Võ Nguyên Giáp, on behalf of Chairman Hồ Chí Minh and the VWP Central Committee, officially acknowledged the serious mistakes in the Land Reform Campaign. It should be clarified that some people inaccurately claimed the rally took place at Hàng Đẫy Stadium and that Hồ Chí Minh attended and wept before the people. I know for certain that the event was organized at the Hanoi Opera House. At that time, we were told, “It was inconvenient for Uncle to come,” but we all understood that Hồ Chí Minh wanted to put General Giáp forward to bear the responsibility in his place, so there was no instance of Hồ Chí Minh crying before the people.

In exile, there have been some documents discussing the atrocities and abuses during the Land Reform Campaign (CCRĐ). The earliest comprehensive work on this topic was “From Colonialism to Communism” by Hoàng Văn Chí, published in 1964 in English. However, within the country, there hasn't been a serious academic work or a novel specifically addressing the topic of CCRĐ. Why is that? It's easy to understand that after being forced to admit the mistakes of the Land Reform Campaign, the Central Committee of the Party issued an absolute verbal order prohibiting any discussion of this topic. The first person to “violate” this sacred taboo was the writer Hà Minh Tuân – he lightly touched upon this forbidden topic in his work “Into Life”. Immediately, Nguyễn Chí Thanh loudly proclaimed it as “feudal ideology raising its head”, and he was persecuted

throughout the country. Since then, everyone remained silent, “protecting their own hats” (a common phrase at that time meaning to protect one’s own head). Only much later did a few writers cautiously approach this topic. Hopefully, in the future, more domestic writers and researchers will overcome the fear of “ancestral transmission” and dare to seriously and comprehensively address this painful topic.

If discussing the atrocities of the Land Reform Campaign, in my opinion, it’s important to highlight the following main types:

Firstly, the crime of indiscriminate slaughter of innocent civilians – crimes against humanity.

The peaceful and simple Vietnamese farmers who were earning their livelihood and wholeheartedly contributing to the resistance against the French suddenly faced a deadly blow from the Communist Party. The Communist Party claimed that the Land Reform Campaign was a revolutionary movement to fulfill the eternal dream of farmers: “those who till the land shall own the land,” but in reality, it was not so. In reality, the farmers were struck down! The most dynamic and successful peasants in the countryside were labeled as landlords, rich peasants, and even cruel tyrants, completely cutting off their means of survival. A whole cadre of rural officials who had endured hardships while leading the resistance and engaging in production were suddenly branded as reactionary, spies, traitors, and were severely punished; many were brutally shot and killed. Even many middle and poor peasants were “stirred up” to become landlords to meet the arbitrary quota of 5% landlords (compared to the village population!), and they had to endure the fate that the Communist Party reserved for landlords. This strange 5% quota was accompanied by other absurd “conclusions”: where there were landlords, there must be cruel tyrants! Thus, the people suffered and died unjustly! Countless hidden injustices cannot be fully recounted. The motto “better wrong than missing out,” combined with the competition to “achieve achievements in fighting the feudal regime,” led to a situation of “stirring up the elements” and “rushing to achieve results,” trying to find more landlords, reactionaries, and executing many cruel tyrants... all to earn praise, medals, and climb higher positions... which multiplied the suffering of the people many times over! These are just a few examples.

My friend who worked on the Land Reform Campaign (CCRĐ) in Zone 4 recounted: In Zone 4, everyone knew the names Chu Van Bien, the Party Secretary of the Zone, and Dang Thi, the Deputy Party Secretary, notorious figures known for their harsh methods in the Land Reform Campaign. They were both heads of the CCRĐ delegation. In local folklore, there was even a verse that went, “Famous for killing, that guy Chu Bien.”

My friend told a story about Dang Thi signing two death sentences on the handlebars (guidon) of a bicycle! Here’s how the story goes:

A team was assigned to carry out the Land Reform Campaign in a poor commune in Nghe An, the homeland of Ho Chi Minh and Ho Viet Thang. They searched extensively but couldn't identify anyone as a landlord (anyone who has been to this province knows the general poverty of the people here). Dang Thi "adjusted his mindset," instructing that there must be 5% landlords as advised by the Chinese advisors. Worried about their performance, they calculated that they needed to find five landlords from the entire village population.

Thinking they had completed the task, they reported back to Dang Thi. To their surprise, when Dang Thi glanced over, he didn't see the list "on the table." Annoyed, Thi then gave the team a stern warning.

"Having landlords but not shooting any of them, huh?" and threw the whole document into the team leader's face.

Finally, the team managed to identify "two landlords to shoot," hastily ran to report to the delegation. On the way, they met Dang Thi riding a bicycle. The team leader handed over the report and the list of two to be shot. Thi, still in a hurry and sitting on the bike saddle, didn't bother to read through the content, placed the "request to shoot two people" on the handlebar of the bicycle, quickly opened the bag, took out a pen and signed it straight away. Thi then pedaled away.

A colleague working at the Vietnam Academy of Science who participated in the Land Reform Campaign recounted this tragic story: The team, where his friend had legs, returned to a poor village in Thai Binh, unable to find enough landlords and couldn't find any cruel landlords to shoot either. They were very worried. So they put a duck herder on the list to be shot! It's the same in every village. Those who "herd ducks" (raise ducklings) are never liked by the villagers because they lead the ducklings to eat the villagers' rice. Yet they often speak loudly and argue back, causing trouble. Thus, "all elements of the crime were present," including the offense of being "hated bitterly by the villagers." The landlords exploited the rice of the farmers, and since they couldn't shoot the ducks, their owners had to bear the consequences! Everyone was cheerful. My friend knew it was wrong but dared not speak out once the Party's "meat grinder" had started rolling!

Until now, no one knows how many people were falsely accused, falsely imprisoned, and falsely killed because the Communist Party has kept it a secret. The numbers that many people mention are just estimates. At the end of 1956, when I was entrusted by the Hanoi City Party Committee to rectify the errors of the Land Reform Campaign in the suburbs of Hanoi. Due to the importance of this task in the capital, General Vo Nguyen Giap was assigned by the Central Committee to assist in correcting the errors in Hanoi. Therefore, I occasionally went to Mr. Giap's house to work. Sometimes we also discussed general issues together. One day I asked him directly: how many people were wrongly accused in

the Land Reform Campaign? Giap said twenty thousand. At that time, I didn't dare to ask more specifically – how many were wrongly killed, because I knew I had touched on the Party's most taboo issue. Until now, I don't know if the number Giap told me is true or not, but that day he answered me promptly, without hesitation, so I somewhat believed it. As for the number of people executed in the Land Reform Campaign and the Rectification Movement, I estimate it to be around five to six thousand people. This doesn't include many others who died for various reasons, such as suicide before trial, deaths during investigations or in detention centers in communes, deaths in prisons, deaths of landlords' family members due to siege-induced starvation, etc. At the mass rally on the evening of October 29, 1956, General Vo Nguyen Giap mentioned that only twelve thousand cadres and party members had been released! Whether that number is accurate, who can really know! In conclusion, the exact numbers of people who perished in the Land Reform Campaign have yet to be determined. Nevertheless, the estimated figures already indicate that this was an enormous crime. This crime is indeed a crime against humanity.

As for “rectification”, it was mainly a “smoke screen” to somewhat alleviate the intense injustice felt by the people and to avoid unfavorable uprisings against the Party. We have personally been involved in rectification work, so we know quite well. Many mistakes cannot be “rectified”. Shooting and killing people, inflicting physical torment, causing psychological damage (many people went insane, lost their minds, or became mentally disturbed), tearing families apart... only Heaven can rectify such things! Even for seemingly less difficult issues to rectify, they often prove impossible to fix. For example, when families were wrongly accused of being landlords and their homes were confiscated and divided among several peasant households, if later found innocent, they were supposed to return the homes to the original owners. However, upon learning they had to return the homes, many peasant families would tear down walls, doors, roofs, strip everything bare, and hide or destroy it all, essentially demolishing the house beyond recognition. So the returned homes were nowhere near intact as before. As for other “real consequences” once distributed, how could those be rectified? The rice and crops were consumed or sold (or claimed to be), agricultural tools were dispersed or reported damaged beyond use, so what could be returned to people? Not to mention the emotional relationships that were damaged between spouses, siblings, relatives, teachers and students, neighbors; those couldn't be repaired beyond vague advice. The only effective aspect of rectification was granting freedom to those wrongly imprisoned. Restoring positions to some officials who had been unjustly accused has also been attempted, but it's complicated due to the complex relationships between new and old officials.

I would like to add that during the 10th Congress of the Communist Party of Vietnam in September 1956, the Party was forced to admit serious mistakes in the Rectification of Conduct in Revolutionary Activities (CCRĐ). They partly blamed lower levels for incorrect implementation, but the Party Central Committee (TW Đảng) did not rigorously self-criticize; they still considered “the Party line fundamentally correct”, attributing

failures only to “incorrect organizational implementation”. They insisted: despite errors in the CCRĐ, “fundamentally, significant victories were still achieved”. This reveals their deception, rationalization, and insincere remorse. In such a situation, how could the Party rectify its mistakes?

The so-called disciplinary measures against the leaders of the CCRĐ were also just a farce, a “show of severity with a light touch” to deceive public opinion. Trường Chinh lost his position as General Secretary but remained a member of the Politburo (Ủy Viên BCT), moving to the position of Chairman of the National Assembly, still in charge of ideological work. He and Tố Hữu orchestrated the severe repression of outstanding intellectuals who yearned for freedom under the Nhân Văn – Giai Phẩm affair, leading to the imprisonment and suppression of many talented artists for decades, dealing a heavy blow to the literary scene in the North that remained stunted for many decades.

Hoàng Quốc Việt (one of the most notorious figures not only in the CCRĐ but also in many previous incidents, for example, the H122 incident during the resistance against the French, where he was responsible for handling the case, resulting in the imprisonment of many military officers and the wrongful death of many) was removed from the Politburo (BCT) but then appointed as the Director of the Supreme People’s Procuracy, a position with authority over life and death.

Lê Văn Lương, responsible for the Rectification of Party organizations which led to the wrongful killing and imprisonment of many party members in communes, was expelled from the Politburo but later reinstated as the Secretary of the Hanoi Party Committee. Meanwhile, Hồ Việt Thắng, who was expelled from the Central Committee, was later appointed as a Standing Member of the State Planning Committee!

On the contrary, those outside the Party who dare to express their opinions frankly to the Communist Party of Vietnam (ĐCS), even in a gentle manner, like the case of Lawyer Nguyễn Mạnh Tường delivering a lecture at the Fatherland Front conference criticizing the Rectification campaign and proposing reasonable suggestions, were harshly suppressed by the Party, driving them to utter despair until death! And one might ask, has the Party ever truly repented for its mistakes and crimes?

Far from repenting, up to this day, the ĐCS still claims that the Rectification campaign achieved great success: “fulfilling the millennium dream” of farmers – returning land to the tillers. This is a blatant deception. Because the land distributed to farmers included a significant portion belonging to those wrongfully accused, which had to be returned after corrections were made. For the remaining land still in the hands of farmers, in 1957–1958, the ĐCS began coercing them into collective cooperatives, meaning they no longer owned their land! Furthermore, ultimately, “returning land to the tillers” was not the primary concern or ultimate goal of the Party.

Therefore, when amending the Constitution after the reunification of the country, through a new provision in the Constitution, the Party subtly nationalized all land throughout the country! How then can it be said that the Party “returned land to the tillers”? Indeed, the farmers suffered so much in the end, gaining nothing but grief and sorrow!

Secondly, the crime of destroying the cherished traditions of our nation spanning thousands of years.

The tradition of harmony, compassion, and mutual support in Vietnamese rural areas, built over thousands of years, was shattered by the Communist Party within just three to four years of the Rectification campaign. Anyone who lived in rural Vietnam before the revolution, before the Rectification campaign, could feel the spirit of “mutual support” and “helping each other in times of need,” which was quite strong in interpersonal relationships. Of course, no one denies that there were exploiters in villages, but this collective spirit was prevalent in our rural areas. With the policy of “class differentiation,” the Communist Party categorized rural residents into poor peasants, middle peasants (with sub-categories of weak, moderate, and strong middle peasants), rich peasants (including ordinary rich peasants and landlords – this was an initiative of the enforcers to easily “incite” them to become landlords, although not officially classified as such), and landlords (including types such as patriotic and anti-French resistance landlords, ordinary landlords, ruthless and villainous landlords, and reactionary landlords). The categorization seemed very “scientific,” but in practice, it was all subjective and driven by the needs of the “team” (when they needed to meet quotas of landlords to be arrested, including villains and reactionaries to be executed, they would “incite” them to fit the criteria), and by the subjective desires of the “team leaders” (sometimes these desires were very arbitrary, such as if they perceived defiance from the accused, they would “incite” them out of spite). In principle, to determine one’s class status, they had to be “tortured” and “accused,” and their social status had to be “lined up.” The method of instigating and pressuring people to inform on each other was widespread in the Rectification campaign, leading to division and mutual animosity among the people.

There were also many people initially unwilling to “accuse” anyone because they didn’t want to go against their conscience. However, those who refused to “accuse” were viewed by the Rectification teams as not resolute enough, having “connections,” etc. Eventually, everyone participated in accusing each other to save their own lives. This was the majority.

But there were also quite a few individuals who, out of personal grudges or to seek personal gain, falsely accused others, made up stories, to climb up and become “roots” and “backbones,” to become officials, in order to receive more “benefits.” Often, these people were poor due to laziness, alcohol, gambling, or were outright ruffians. Yet, the teams often regarded them as poor peasants to rely on, to manipulate, to utilize... to fulfill

the team's tasks. Another strange thing to mention is: every accusation by peasants required no evidence whatsoever; moreover, all their accusations were treated as evidence and recorded in criminal records! No need for any verification at all! The prevailing "theory" back then was "trust the masses," "what the peasant laborers say is correct." So, no one could argue against it anymore!

Therefore, when the Rectification teams needed to "target" the secretaries or chairmen of the Resistance Committees in previously occupied areas, now deemed defunct organizations, if someone "accused" them of being members of the Nationalist Party, they would immediately be "listed" as "Nationalist Party secretaries." Such an accusation could lead to a death sentence! A peasant "accused" someone who was "prompted" to be a landlord as saying, "During the resistance, when enemy planes came, I saw him looking up at the sky and pointing at something," and immediately he was branded as a "spy," sealing his fate! It may be difficult for the younger generation, especially those living in advanced democratic countries, to believe such stories could have happened. Unfortunately, this bitter truth did occur in our country's history!

In summary, the Rectification Campaign severely divided the rural community internally, turning villages and neighborhoods upside down! When the Party Central Committee declared rectification, the rural situation became extremely chaotic: incidents of brawls, stabbings, revenge between those falsely accused and those who made false accusations, between those whose properties were confiscated and those who benefited from "fruits," between old officials convicted of counterrevolutionary activities and new officials "promoted" during the Rectification Campaign... The precious legacy left by our ancestors of solidarity and harmony among the rural people in the North was destroyed from the days of the Rectification Campaign. Surely, this must be considered a crime.

Thirdly. The crime of destroying the moral principles and norms of the nation.

In the history of the Vietnamese people, never has morality been so grotesquely twisted as during the Rectification Campaign.

The Rectification teams spared no effort to "find landlords," "find reactionaries," "find hidden enemies." They forced children to "accuse" their parents, daughters-in-law to "accuse" their fathers-in-law, sons-in-law to "accuse" their mothers-in-law, wives to "accuse" their husbands, siblings to "accuse" each other, students to "accuse" their teachers, beneficiaries to "accuse" their benefactors, neighbors to "accuse" each other! (There were even cases where parents reluctantly advised their children to "accuse" them in hopes of saving their lives). It was truly a terrifying tragedy!

Those accused of being landlords were immediately stripped of all human rights, humiliated, and trampled upon. They had to change how they addressed peasants, bowing respectfully and saying "to the farmers," referring to themselves as "child" in front of

peasants, even if they were just young children. Meanwhile, peasants freely called them “that guy,” “that woman,” “you,” “they,” and referred to themselves as “me,” “us,” even resorting to insults and mockery. No one dared to defy this “new order”—the teams proclaimed that only by treating peasants in this manner could they “elevate the status of peasants” and “overthrow the landlord class”! Failure to comply meant “defending the landlords,” “losing class stance,” even being “associated with landlords”! Even a child could insult and humiliate those accused of being landlords. These individuals, regardless of their rank within their clan, were ostracized by their extended families to avoid being “associated.” When executing someone sentenced to death, their loved ones, from the elderly to young children, were forced to witness the scene firsthand! It was truly an inhumane form of psychological terrorism!

Another heartbreaking situation is that many families in rural areas (and also in cities connected to rural areas) have broken apart. When one of the spouses is categorized (or elevated) as a landlord, accused of being a reactionary, the other spouse, whether the wife or husband, fearing implication, often chooses to separate. Many people have started new families, with or without children, with new spouses. Later on, realizing the mistake, those who were imprisoned and have now returned create so many complications that the Ministry of Justice of the DRVN had to issue a decree on April 19, 1956, to “resolve divorce cases.” It’s truly ironic that they believed they could mend the deeply wounded family bonds with a soulless decree from the Ministry of Justice! Romantic relationships between men and women were similarly severely violated—to maintain their class stance, everyone had to sever ties with loved ones who were classified as landlords or reactionaries!

This also reflects a moral aspect that needs to be addressed. Never before has blatant deceit been so highly regarded as during the CCRĐ. There’s no need to mention how “team leaders” falsified reports to their units, as that was all too common. What needs to be highlighted here is how people were coerced and encouraged to lie and deceive. Gradually, even the farmers felt compelled to lie and deceive to “get through the CCRĐ ordeal.” They also “accused falsely,” even though deep down they knew they were lying and fabricating accusations. Some tried to maintain their integrity, but they often paid a high price for it. Thus, the epidemic of deceit spread unchecked. The teams also taught farmers to become accustomed to deception, for instance, instructing them that when they saw a landlord’s image on screen, they must shout “down with landlords” or throw stones at the image to express their resentment. And so, the farmers followed suit. Of course, this phenomenon also involves the “mob mentality,” where people act as if caught up in a collective frenzy. For example, every time the Chinese film “The White-Haired Girl” was screened, many people would cry loudly, and when the image of a landlord appeared, they would angrily throw stones at the screen. Because of this, theater actors often refused to take the stage to play the role of a landlord for fear of being injured or worse.

The policy of the Central Committee of the CCRĐ is that in the struggle against the ruthless landlords, especially the most tyrannical ones, thorough preparations must be made to ensure the “arena” is flawless. Thus, before the showdown, every “root,” “chain,” people’s militia, police, courts, delegation chairman... all must “rehearse” realistically. Who goes “into battle” first, who goes later, how accusations are made, what accusations are leveled, how to provoke, what to say, when the accused should display emotional distress and weep, when the people must shout “down with landlords” (when the accused refuses to confess...), when to force the landlord to kneel (kneeling symbolizing “being defeated”!), when to “cheer” (when the court sentences to death, confiscates property...).

Delegation chairmen for major battles are often “roots,” “chains,” newly trained cadres within a few months, awkward in speech, hesitant in command. So when they enter the “arena,” the “team leaders” often sit behind them, prompting like prompters in a theater! Sometimes, despite reminders, if the delegation chairman falters, the “team leader” grabs the microphone and takes control. In summary, it’s a drama, a farcical and blatant deception, without any sense of shame! But the real danger is that this deceit seeps into the subconscious of officials and the people, creating a deceitful and unethical way of life for many.

Fourthly. The crime of destroying the spiritual traditions and culture of the nation.

Through the CCRĐ campaign, the Communist Party intentionally suppressed the religions and spiritual traditions of the people. Before CCRĐ, churches, monasteries, orphanages... all had their own fields, temples had post-fields provided by believers for temple offerings, ancestral temples had clan fields... to maintain and renovate the churches, temples, ancestral temples, perform annual rituals, charitable activities, etc., and to support priests, monks, nuns, and those dedicated to caretaking and worship. Thanks to this, religious activities, spirituality, and charitable work proceeded normally without hindrance. However, with the CCRĐ policy of the Communist Party, all these lands were categorically considered feudal lands and were confiscated to be redistributed among farmers.

With that decisive blow, all churches, monasteries, orphanages, temples, shrines, memorial houses, ancestral temples, clan halls... all became desolate and gradually declined. Regarding Catholic churches, due to the mass exodus of believers to the South, the Party later had to leave some land for the churches. They openly used religious facilities for meetings, barracks, as cooperatives for trading, cooperative production units, etc. In some places, Buddha statues were even thrown into rivers. Many devout followers secretly rescued Buddha statues, burying them or hiding them in secret chambers. Later, most wooden statues were decayed, but a few were preserved and returned to the temples in the 1980s. In summary, spiritual life was completely eradicated. The words “kindness”

and “humanity” were not spoken for a long time, because mentioning “kindness” and “humanity” amid rampant evil could be seen as an act of opposition!

Meanwhile, violence was glorified, class struggle was encouraged, injustice, inhumanity, and irreligiosity were promoted. A very peculiar aspect of the CCRĐ, which the Communist Party considered natural or necessary, was the frequent mobilization of children from the age of 9–10 and up to participate in CCRĐ activities. They were forced to carry frog drums to cheer, to participate in “đả đảo” protests, to “hoan hô” (cheer), and to attend CCRĐ trials and public executions. Many children, especially girls who were naturally gentle, were forced to participate, unable to bear it, trembling with fear and horror, some even fainting at the terrifying scenes of gunfire and bloodshed. Meanwhile, children with more aggressive tendencies enjoyed cheering, and some even played games after “participating” in such scenes, forcing the landlord’s children to kneel while the children of farmers “fought,” taunting, insulting, and accusing them. It’s unclear if anyone incited them, but such bizarre “games” occurred in many places! When good was suppressed and evil was encouraged, it’s not surprising that morality deteriorated and decayed under the regime of the communists. I still remember during the “liberalization” era, reading Tạ Duyên Anh’s short story “Bước Qua Lời Nguyền” (Stepping Beyond the Curse) published in the literary weekly “Văn Nghệ” (1989) in Hanoi, which partly reflected the tragic plight of rural youth who grew up during and after the horrifying CCRĐ period.

Not only did the CCRĐ strike a severe blow to the ethical principles and humanistic traditions, but also the national culture suffered significant damage because of it. Many revered temples and shrines, as well as ancient cultural artifacts such as stone steles, were destroyed during the CCRĐ. The Communist Party concealed these incidents, but a few cases can still be brought to light. I hope that those near and far, both within and outside the country, will gather and contribute additional information.

For instance, Mr. Nguyễn Mai (1876–1954), the 14th generation descendant of the Nguyễn Tiên Điền lineage and a descendant of the poet Nguyễn Du (1765–1820), was referred to as an elder relative (bác). At the beginning of 1954, at the age of 78, he was classified as a landlord by the CCRĐ teams and units (due to owning a few plots for cultivating vegetables to sustain his livelihood), and additionally accused of being a staunch feudal supporter (because he had obtained a Bachelor’s degree in the Canh Tý year (1900) at the age of 24, and later a Doctorate in the Giáp Thìn year (1904) at the age of 28). In reality, he never held any official title or position, choosing instead to live a peaceful and secluded life.

He was detained and subjected to three consecutive nights of trials, sentenced to 15 years of hard labor imprisonment, and incarcerated at Đàng camp in Hà Tĩnh province, an area with harsh conditions. Therefore, in that autumn season, he succumbed to illness and passed away in prison, his body buried on the forest edge.

The passing of Mr. Nghè Nguyễn Mai in resentment is a great sorrow, but an even greater sorrow for the nation is the unjust treatment he endured. The CCRĐ teams destroyed many temples, stone steles, and shrines of the Nguyễn Tiên Điền lineage. More gravely, they burned down a five-compartment house full of precious documents of the Nguyễn Tiên Điền lineage, including manuscripts of the poet Nguyễn Du. Such a significant cultural loss cannot be compensated for! (Refer to the book “Bể Dâu Trong Dòng Họ Nguyễn Du” by Đặng Cao Ruyện, Publisher Miền Đông Hoa Kỳ, 2002, pp. 200–201).

There’s another story: During a conference of officials summoned by the Party Central Committee after the resolution to rectify the mistakes in the CCRĐ in September 1956, I heard Mr. Cù Huy Cận, who was then the Deputy Minister of Culture, mention in a team meeting that the stone stele of Lê Lợi had been destroyed by the CCRĐ teams. The Ministry of Culture urgently had to commission a new identical stele and place it back in the original spot, ensuring absolute secrecy so that no one would know it was a new stele! I couldn’t verify this myself, but would the Deputy Minister of Culture lie?

As I have written before, even though the CCRĐ issue is long past, it still needs to be discussed today because the current leadership of the Communist Party is trying to rewrite history. They employ writers to distort history to absolve Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam of their responsibilities during the CCRĐ and many other matters.

It must be said fairly that before 1950, Mr. Hồ and the Communist Party of Vietnam (CPV) did not mention the CCRĐ, only talked about land reform, and even then only on paper and with little seriousness in implementation. It was only from 1952 that the issues of land reform and the CCRĐ were rigorously raised. Therefore, it can be said that the CCRĐ was pressured by Stalin and Mao Zedong. However, when Mr. Hồ accepted to carry out the CCRĐ, he and the CPV did so with trust and enthusiasm. It could also be due to the psychological factor of someone who had previously been viewed skeptically by Stalin and the international Communist movement, even suspected and not entrusted with long-term tasks, now being criticized for taking lightly the task of revolutionary land reform, Mr. Hồ had to demonstrate his steadfastness and determination.

Indeed, at that time, Mr. Hồ and the CPV sincerely trusted Stalin and Mao Zedong. Otherwise, why would he openly state at the Party cadre conference in 1950 in the Viet Bac base area, in preparation for the second congress of the CPV the following year, “You should know that: someone might be wrong, but Comrade Stalin and Comrade Mao Zedong cannot be wrong.” I was present at that conference, I heard it clearly, and so did many others, but now they may not want to or dare not mention it again.

At the 2nd Party Congress (March 1951), Mr. Hồ reiterated exactly that, and Mr. Nguyễn Văn Trấn also recounted this in his book “Writing for Mother and the National

Assembly”. Therefore, Mr. Hồ carried out the CCRĐ with clear trust and enthusiasm. That’s why it’s not coincidental that Mr. Vũ Đình Huỳnh, who was closest to him at that time, later “asserted that the person primarily responsible for the mistakes in the CCRĐ was Mr. Hồ Chí Minh, not Mr. Trường Chinh, as there has been a mistaken belief for many years. Trường Chinh was a scapegoat for Mr. Hồ’s mistakes” (see “Night in Broad Daylight” by writer Vũ Thư Hiên).

In my opinion, it’s true that Mr. Hồ should bear primary responsibility, as Mr. Vũ said, but Trường Chinh is not a “scapegoat” in the sense of being unjustly accused because he was both General Secretary and Chairman of the Central Committee for Land Reform, overseeing all CCRĐ affairs at the time. Therefore, if Trường Chinh is not the number one culprit, he is certainly the number two. The point Mr. Vũ made, as I understand it, is that during the 10th Party Conference (September 1956), the Party did not touch on Hồ Chí Minh, did not dare to mention his responsibility (because disciplining the Party Chairman and State President... oh my, what else was left for the CPV!) but instead put forward Trường Chinh and others to “take the fall”.

Later on, among the close circles of the ruling class, there were those who liked to spread stories about Hồ Chí Minh not endorsing the CCRĐ policy, not supporting the execution of Mrs. Nguyễn Thị Năm, not agreeing to the restructuring of organizations within the CCRĐ, etc. However, in the final analysis, those are just myths, no more and no less. Those myths aim to deceive those who do not know the real situation in the northern regions during the 1950s and subsequent generations, aiming to absolve Hồ of guilt and uphold the so-called “Hồ Chí Minh thought” as a lifebuoy for the communist ruling group.

Hoàng Tùng, former editor-in-chief of Nhân Dân newspaper, former General Secretary of the Communist Party of Vietnam, who worked for many years in propaganda, etc., is one of those “experts” who created legends of that kind. In his memoir “Memories of Uncle Ho,” he recounted Ho Chi Minh’s attitude towards the execution of Mrs. Nguyễn Thị Năm as follows: “At a Politburo meeting, Uncle Ho said: ‘I agree that those who are guilty must be punished, but I believe it’s not right if the first shot is fired at a woman, especially when she also supported the revolution. The French say one shouldn’t strike a woman, even if it’s just with a flower branch.’ After repeated suggestions from Chinese advisor La Quý Ba, Uncle Ho said: ‘Alright, I’ll go with the majority, but I still think it’s not right.’ And they proceeded accordingly.” (See “Diễn Đàn Forum” in Paris, Number 123/11/2002, Page 15).

When telling this story, Hoàng Tùng deliberately overlooked several very important historical facts:

1. In the first half of the 1950s, Ho Chi Minh's authority within the Party was absolute. Once he spoke, nobody, including members of the Politburo, dared to oppose him entirely.

2. All members of the Central Committee, without exception, adhered strictly to their roles as humble students, never daring to decide major policies without his opinion, let alone against his will. During 1952–1953, there could not have been a scenario of “I’ll go along with the majority” and “And they proceeded accordingly”! If he truly had the awareness that “one shouldn’t hit a woman, not even with a flower branch,” a single shake of his head would have sufficed, without the need for extensive words as Hoàng Tùng recounted. Certainly, he would have saved Nguyen Thi Năm, not just her alone! Furthermore, the term “they” in Hoàng Tùng’s phrase “And they proceeded accordingly” is ambiguous: “They” refers to whom? Members of the Politburo or advisors? Members of the Politburo certainly not. As for advisors, they could indeed oppose the President, the Party Chairman of Vietnam, but they couldn’t compel him; they are only advisors without voting or decision-making rights. Any agencies that worked with Communist Chinese advisors back then understood this principle. Therefore, it can be affirmed that in the case of Nguyen Thi Năm, Ho Chi Minh indeed did not save her. Similarly, in later cases like the Re-examination – Anti-Party case, he did not save Vũ Đình Huỳnh, despite his clear knowledge of them.

Furthermore, a completely legitimate question arises: over the span of three to four years, how could Ho Chi Minh and the Central Committee not have known anything about the calamities befalling the rural populace under their governance? “Could it be that Ho Chi Minh, Trường Chinh, and others in the Central Committee were unaware of the suffering of their fellow countrymen in their homeland? Could it be that within Ho Chi Minh’s inner circle and among the Central Committee members, nobody dared to reflect the dire situation of the people to them?” The resolute answer is: they all knew, but they all remained silent! Silent to the extent that Vu Dinh Huynh, while ill, once summoned the strength to confront President Ho, raising a stick and boldly saying to his face: “The blood of our compatriots, comrades, has been shed, and yet you sit idly by. We may lack education, we may be ignorant, we must simultaneously govern and build the government, and due to our ignorance, we make many mistakes. But we have no right to let our hands be stained with the blood of our compatriots, comrades!” (See “Night in Broad Daylight”).

Hoàng Tùng also conveniently ignored this harsh historical reality: Throughout the duration of the Democratic Republic of Vietnam (DRV), Ho Chi Minh, as President, never signed a pardon for anyone sentenced to death. Only after the 20th Congress of the Communist Party of the Soviet Union and particularly after the high-level Party conference (from April 28 to May 3, 1956), due to strong reactions from officials, was there a temporary suspension of death sentences not yet carried out. However, alas, by then... the DRV was nearing its end! At that time, delegations and the Central Executive

Committee of the DRV were already preparing reports for the Party's Central Committee's review conference (September 1956).

Even in the matter of restructuring organizations within the DRV, Hoàng Tùng intentionally shifts blame onto Communist Chinese advisors rather than attributing it to Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam (CPV). Tùng writes: "Their theory did not rely on reforming existing organizations but on completely restructuring some Party organizations. They denied all other organizations, such as the government and various associations. They disregarded those who led the successful August Revolution and those who led the resistance from 1945 to 1953. They ruthlessly dismissed everyone, including several thousand people executed. Their purpose was not the DRV's reorganization but to strike at our Party. Luckily, by 1956, we managed to halt it (despite the severed heads, spilled blood, and the DRV nearing its end, they claim it was 'timely'! – the author notes), otherwise everything would have been completely destroyed." Another passage states: "Taxing commerce and industry, and reforming the old bourgeoisie were also initiatives put forward by the Communist Chinese. The consequence was over a million people migrating to the South. We blamed France, America, which was partly true, but mostly it was our rush, recklessness, and all-out assaults. It wasn't just landlords but also wealthy peasants, even middle peasants who were targeted. Good Party members were also attacked. The outcome of those policies and reforms at that time was as such."

It's true that the Chinese advisors only had experience with land reform in Guangdong. When the Viet Minh advanced southwards, there were hardly any organized structures of the Communist Party, so many non-communists also stepped forward to establish organizations and local governments. Therefore, during land reform, the Chinese Communist Party intentionally seized the opportunity to sweep away these existing organizations and establish their own new ones. In northern Vietnam, the situation was entirely different. It couldn't be molded according to the Guangdong experience. I don't particularly like the Chinese advisors, but I think we need to objectively consider historical truth, rather than attributing blame and accusations to them indiscriminately. Ho Chi Minh and the Central Committee lived and worked in Vietnam, not children to be influenced by whatever the Chinese advisors incited. It was simply because they were intoxicated by the "class struggle" position, intoxicated by Marxism–Leninism, Stalinism, Maoism... during the collective hysteria, they were just as enthusiastic as anyone else. I remember once reading Ho's conversation with the DRV officials in the "Land Reform" magazine (internal circulation), where he modestly explained his position not to rely on old organizations: "The old organization is a 'rigid frame,' the sisters and brothers should not rely on it..." It was a metaphor similar to the bamboo bending example mentioned earlier! In 1962, discussing the "Selected Works of Ho Chi Minh" with Nguyen Kien Giang, who was then the deputy director of the Truth Publishing House, he recounted: "Compiling that collection was exhausting; we had to review everything, how many speeches by the old man in the DRV had to be eliminated or

condensed.” I asked if he remembered the old man’s speech “The old organization is a ‘rigid frame?’” He replied, “Yes! That speech had to be removed. How could we include it when rural party members were so furious!” If Ho Chi Minh didn’t agree with the advisors’ policy towards old organizations in rural areas, who could make him say that?

I recount these stories only to arrive at this conclusion: the CPV should not blame or accuse anyone, but must recognize their immense responsibility during the DRV. Until the CPV sincerely repents for the atrocities committed, the people should not hope that the Party will reform, innovate, and avoid repeating past mistakes.

Let’s not forget: the Land Reform was not the first catastrophe, nor the last that the communist ruling group has inflicted upon our nation! I won’t recount the horrors before the Land Reform, but immediately after were the cases of Nhân Văn – Giai Phẩm, the Re-examination – Anti-Party case, then the industrial and commercial reform, the overthrow of capitalists in the North, and Resolution No. 49/NQ/TVQH signed by Trường Chinh on June 20, 1961, which unjustly imprisoned tens of thousands of innocent people in horrific concentration camps in the North, and then came the Tet Mau Than incident, and so on. If we were to list them all, we would see a long chain of heinous crimes that have occurred and continue until today. Of course, nowadays, more sophisticated tactics are used, but the essence of the crimes remains the same.

The most recent crime is the case of Lê Chí Quang, where they prosecuted a sincere patriot, a revered intellectual who was barely over thirty years old! His “crime” was his courage in dedicating himself to the country, daring to warn against the current ruling clique potentially selling out to the Northern dynasty, and standing firm in the “**People’s Anti-Corruption Association**” in hopes of alleviating the national disaster for our people. The communist ruling group shamelessly staged his trial to imprison this patriotic youth, who had declared his staunch determination in his famous essay “**Beware of the Northern Dynasty**”.

“I write this article while being oppressed under the crushing weight of reactionary forces and North Dynasty lackeys. Knowing that this writing won’t bring glory to my name but instead pushes me deeper into danger. Just like with a loyal servant of the revolution, they shamelessly declare: ‘... Ready to sacrifice Hoàng Minh Chính to protect the regime.’ How much more could I, a mere pawn, easily be turned into a sacrificial offering for the Northern Dynasty altar? Nevertheless, faced with the immense peril threatening our nation’s survival, I dare not shrink back, for I hold dear the words of Han Fei Zi:

*‘Not knowing when the nation is lost is ignorance.
Knowing but not worrying is disloyalty.
Worrying but not taking action is cowardice.’*

I only hope that this humble sentiment resonates with the wisdom of our people at home and abroad, and that I can wholeheartedly contribute and guide.” (01/10/2001).

We earnestly hope that on the occasion of remembering the Land Reform Catastrophe, “the wisdom of our people at home and abroad,” especially the intellectual youth, clearly realize that under the dictatorship of the communist ruling group, similar catastrophes will continue to occur. This is because the communist ruling group does not respect human beings, does not respect human life and freedom, does not respect the rule of law, but only values their own supreme power. Recalling the Land Reform Catastrophe, we sincerely hope that everyone, especially the youth following in the footsteps of Lê Chí Quang, will be more determined to fight early to eliminate the dictatorship regime in order to transform our country into a true democratic society, creating conditions for the development and prosperity of our homeland.

tkd dịch

*Nguồn: Internet eMail by **ly trung tin** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, June 29, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*